

THÔNG BÁO HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

Trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 00 phút, thứ năm, ngày 24 tháng 4 năm 2025

2. Địa điểm: 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (Mã chứng khoán **BSG**) theo danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 24/3/2025 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

- Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình bản chính văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

4. Chương trình Đại hội: đính kèm Thông báo này.

5. Tài liệu Đại hội: Quý cổ đông vui lòng xem và tải tài liệu Đại hội trên website của Công ty theo địa chỉ <http://www.saigonbus.com.vn>

6. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi trực tiếp hoặc gửi bằng thư đảm bảo các nội dung dưới đây cho Ban tổ chức Đại hội trước 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước **16h00 ngày 21/4/2025**) (tính theo dấu bưu điện đối với hồ sơ gửi bằng thư đảm bảo) theo địa chỉ:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

Địa chỉ: lầu 5, Phòng Tổ chức – Hành chính, tòa nhà SaigonBus số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38.546.110

(i) Bản chính giấy xác nhận tham dự và/hoặc bản sao giấy ủy quyền tham dự Đại hội (cổ đông có thể tham khảo mẫu văn bản ủy quyền đính kèm Thông báo này).

(ii) Ý kiến đóng góp về các nội dung chương trình Đại hội (nếu có)¹.

7. Tham dự Đại hội

Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

(i) Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn;

(ii) Bản chính Thẻ căn cước công dân/căn cước hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực (*Trường hợp thay đổi thông tin, Quý cổ đông vui lòng liên hệ Ban tổ chức để được hỗ trợ*);

(iii) Bản chính giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Thư mời họp. Nếu có sự thay đổi về thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội, Ban tổ chức Đại hội sẽ có văn bản chính thức thông báo đến Quý cổ đông./

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTC ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


Lê Thị Mỹ Hạnh

Đính kèm:

- Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
- Mẫu Thư xác nhận tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
- Mẫu Giấy ủy quyền về việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

¹Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

Cổ đông (cá nhân/tổ chức):

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần hiện đang nắm giữ:

Xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn bằng cách đánh dấu (X) vào một trong các ☐ dưới đây:

1. Tôi/chúng tôi xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn vào lúc 08 giờ 00 thứ năm ngày 24 tháng 04 năm 2025 tại số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh ☐

2. Tôi/chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người khác tham dự và/hoặc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn vào lúc 08 giờ 00 thứ năm ngày 24 tháng 04 năm 2025 tại số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh ☐

Trường hợp vì bất cứ lý do gì tôi/chúng tôi không thể trực tiếp tham dự hoặc không thể ủy quyền cho người khác theo đúng thời gian quy định của Ban tổ chức theo Thông báo mời họp thì tôi/chúng tôi đồng ý và đề nghị Quý công ty vẫn tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo thời gian và chương trình đã xác định. Tôi/chúng tôi đồng ý tuân thủ tất cả các Nghị quyết của Đại hội ban hành.

Tôi/chúng tôi sẽ gửi thư xác nhận tham dự này và các hồ sơ khác (nếu có) theo đúng thời gian quy định của Thông báo họp.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên (đối với cá nhân), Chữ ký của người đại diện theo pháp luật, ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

1. NGƯỜI ỦY QUYỀN

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

Số Chứng minh nhân dân (“CMND”)/Thẻ căn cước công dân (“CCCD”)/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (“GCNĐKDN”):

Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:

Hiện đang sở hữu số cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn là: cổ phần.

2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

2.1. Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ¹:

Hoặc:

2.2. Cổ đông có thể ủy quyền cho **một** trong các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty theo danh sách sau: (Đánh dấu X vào ô của người được chọn để ủy quyền)

UQ	TT	Họ và Tên	Số CMND	Ngày cấp	Chức vụ
<input type="checkbox"/>	1.	Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	079177014898	07/04/2021	Chủ tịch HĐQT
<input type="checkbox"/>	2.	Ông Phạm Hoàng Hiệp	034078027621	10/07/2021	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty
<input type="checkbox"/>	3.	Ông Trần Ngọc Dân	027053004885	24/08/2023	Thành viên HĐQT
<input type="checkbox"/>	4.	Ông Nguyễn Hồ Minh	075067000227	11/07/2019	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty
<input type="checkbox"/>	5.	Ông Nguyễn Tuấn Việt	084064000522	12/04/2021	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty
<input type="checkbox"/>	6.	Ông Trần Lâm	079083035881	02/11/2022	Thành viên HĐQT
<input type="checkbox"/>	7.	Ông Trần Long	079089019889	03/09/2020	Thành viên HĐQT

¹ Chỉ điền vào mục này nếu bên được ủy quyền là tổ chức

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên ủy quyền ủy quyền cho Bên được ủy quyền thực hiện (Đánh dấu X vào các ô tương ứng):

- Số lượng cổ phần được ủy quyền:

☐ Toàn bộ: cổ phần

☐ Một phần²: cổ phần

- Phạm vi ủy quyền:

☐ Tham dự ĐHĐCĐ

☐ Tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung ủy quyền và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân),
Chữ ký của người đại diện theo pháp luật,
ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân),
Chữ ký của người đại diện theo pháp luật, ghi
rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

Lưu ý:

- Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- Bản sao chứng thực Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho Ban tổ chức Đại hội theo địa chỉ trên thông báo mời họp trước 16h00 ngày 21/4/2025.
- **Khi tham dự ĐHĐCĐ, bên được ủy quyền phải:**
 - + Mang theo Thư mời họp;
 - + Cung cấp bản chính Giấy ủy quyền này; và
 - + Đối với bên được ủy quyền là cá nhân:
 - Cung cấp bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu của bên được ủy quyền;
 - Xuất trình bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu của bên được ủy quyền để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự.
 - + Đối với bên được ủy quyền là tổ chức:
 - Văn bản ủy quyền của tổ chức cho người đại diện của tổ chức đó tham dự ĐHĐCĐ, nếu người đó không phải là người đại diện theo pháp luật;
 - Xuất trình bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu của bên được ủy quyền để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự.

² Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN



Thời gian: 08 giờ 00 phút, Thứ năm, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Địa điểm: Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian	Stt	Nội dung	Người thực hiện
07h00 – 08h00	I.	Đón khách và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông	
		Đón tiếp đại biểu và cổ đông.	Ban tổ chức
		Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu cho cổ đông.	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h00 – 08h15	II.	Khai mạc Đại hội	
	1.	Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Ban tổ chức
	2.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	3.	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.	Ban tổ chức
	4.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch.	Ban tổ chức
	5.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
	6.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký.	Đoàn Chủ tịch
08h15 – 09h30	III.	Trình bày các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:	
	1.	HĐQT báo cáo các vấn đề trình ĐHĐCĐ biểu quyết: - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025. - Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm	Đoàn Chủ tịch

Thời gian	Stt	Nội dung	Người thực hiện
		toán. - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024. - Mức cổ tức năm 2024. - Quỹ thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2024. - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. - Mức cổ tức dự kiến năm 2025. - Kế hoạch quỹ thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2025. - Ngừng thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ của các năm 2018, 2019 và 2021 chưa được thực hiện.	
	2.	BKS báo cáo các vấn đề trình ĐHĐCĐ biểu quyết: - Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025. - Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	Trưởng BKS
	3.	Các vấn đề khác (nếu có)	Chủ tọa Đại hội
09h30 – 09h45		Đại hội thảo luận.	
09h45 – 10h00		Đại hội giải lao. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.	Ban Kiểm phiếu
10h30 – 10h45		Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Ban Thư ký
		Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
11h00		Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (gọi tắt là Đại hội) năm 2025 của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia, điều kiện, thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Quy chế này không áp dụng đối với việc lấy ý kiến bằng hình thức văn bản.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3: Cổ đông tham dự Đại hội

1. Nguyên tắc chung

- Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi trực tiếp hoặc gửi bằng thư đảm bảo các nội dung dưới đây cho Ban tổ chức Đại hội trước 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước 16h00 ngày 21/4/2025) (tính theo dấu bưu điện đối với hồ sơ gửi bằng thư đảm bảo) theo địa chỉ:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

Địa chỉ: lầu 5, Phòng Tổ chức – Hành chính, tòa nhà SaigonBus số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38.546.110

(i) Bản chính giấy xác nhận tham dự và/hoặc bản sao giấy ủy quyền tham dự Đại hội (cổ đông có thể tham khảo mẫu văn bản ủy quyền đính kèm Thông báo họp).

(ii) Ý kiến đóng góp về các nội dung chương trình Đại hội (nếu có)¹.

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ **bản chính** giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại Đoàn kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông khi vào tham dự Đại hội ngồi đúng theo vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

¹Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- Giữ trật tự, thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại và các thiết bị ghi âm, ghi hình trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động tắt hoặc để chế độ rung (nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời Quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp).

- Cổ đông tham dự Đại hội tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

“**Cổ đông**” theo quy định tại Quy chế này được hiểu là cổ đông (trực tiếp tham gia) hoặc người đại diện (đối với cổ đông là tổ chức) hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội và quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

- Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 24/3/2025 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

- Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông mất quyền tham dự Đại hội trong các trường hợp sau:

+ Thực hiện hành vi hoặc xúi giục người khác thực hiện hành vi gây rối trật tự trước và trong thời điểm diễn ra Đại hội như cầm băng rôn, biểu ngữ... và các hành vi khác;

+ Phát tán các tài liệu trước và trong Đại hội ngoài các tài liệu mà cổ đông đã được nhận tại Đại hội.

2.2. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình bản chính văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

3.1. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết tại Đại hội.

b) Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp và/hoặc biểu quyết tại Đại hội.

c) Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

d) Cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3.2. Nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp;

- Bản chính Thẻ căn cước công dân hoặc bản chính hộ chiếu còn hiệu lực (*Trường hợp thay đổi thông tin, Quý cổ đông vui lòng liên hệ Ban tổ chức để được hỗ trợ*);

- Bản chính giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội:

- Cổ đông xuất trình giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận mã số tham dự, tài liệu họp, một (01) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết, trong đó:

+ **Một (01) “Phiếu biểu quyết”** có ghi mã số tham dự, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty.

+ **Một (01) “Thẻ biểu quyết”** có ghi mã số tham dự, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty.

Điều 4: Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch: dự kiến từ 03 người trong đó có 01 Chủ tọa và các thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua; Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa và là người chủ trì Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra thành công;

- Hướng dẫn việc thảo luận tại Đại hội, trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

- Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 5: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, do Ban tổ chức quyết định thành lập.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có chức năng và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tư cách của cổ đông tham dự Đại hội, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật;

- Phát tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;

- Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

- Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu của Đại hội. Trong trường hợp này Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải lập biên bản ghi nhận sự việc và báo cáo cho Ban tổ chức Đại hội trước khi báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Ban thư ký

1. Ban thư ký gồm 01 người do Chủ tọa Đại hội đề cử, Đại hội lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

- Ghi chép biên bản Đại hội đầy đủ, trung thực các nội dung, ý kiến thảo luận, kết luận và tỷ lệ biểu quyết thông qua của từng nội dung Đại hội.

- Tiếp nhận và tổng hợp nội dung phiếu đăng ký phát biểu ý kiến thảo luận của cổ đông tại Đại hội để báo cáo cho Đoàn Chủ tịch.

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội lựa chọn, biểu quyết thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Thành phần và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

a) Thành phần Ban kiểm phiếu:

- 01 Trưởng Ban;
- 04 thành viên trong đó có 01 thành viên giám sát kiểm phiếu chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện của Ban kiểm phiếu. Thành viên giám sát kiểm phiếu có thể là 01 cổ đông do Đại hội lựa chọn hoặc là đại diện bên kiểm toán độc lập.

b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tham dự họp.
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký.
- Chuẩn bị thùng phiếu.
- Hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết theo quy định tại Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
- Tiến hành thu phiếu, giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu. Báo cáo này sẽ được cung cấp cho các cổ đông thông qua trang thông tin điện tử của Công ty và bằng bản in tại văn phòng trụ sở chính của Công ty. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo.
- Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ thẻ biểu quyết cho Ban thư ký.
- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, ý kiến về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo đề Đại hội quyết định.
- Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết.

2. Đại hội dự kiến diễn ra trong $\frac{1}{2}$ ngày theo lịch cụ thể do Ban tổ chức Đại hội thông báo.

3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

Điều 9: Chương trình và nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

2. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Điều 10: Thảo luận và ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc

Để đảm bảo Đại hội diễn ra có trật tự và tập trung giải quyết các vấn đề đã nêu trong chương trình Đại hội, cổ đông tham gia Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải ghi các nội dung phát biểu vào phiếu đăng ký thảo luận phát biểu ý kiến, chuyển cho Ban thư ký và chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

2. Cách thức phát biểu

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua; Cổ đông không phát biểu những nội dung:

- + Ngoài các nội dung thông qua tại Đại hội;
 - + Nội dung vi phạm pháp luật;
 - + Nội dung liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc các vấn đề vượt quá quyền hạn của công ty cổ phần.
- Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.

3. Phương thức điều hành thảo luận của Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa Đại hội sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trả lời các ý kiến này.

- Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu cổ đông phát biểu đúng nội dung đã đăng ký hoặc yêu cầu cổ đông không tiếp tục phát biểu trong trường hợp cổ đông vi phạm những nội dung được quy định tại khoản 2 điều này.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng một trong các hình thức: **Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền.

2. Số quyền biểu quyết của cổ đông đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền (nếu có).

3. Thẻ biểu quyết phải được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký và ghi rõ họ tên.

4. Cách thức biểu quyết tại Đại hội:

- Từng nội dung (thuộc thẩm quyền của Đại hội) được đưa ra trước Đại hội đều xin ý kiến theo trình tự:

- + Tán thành (Đồng ý) với nội dung vừa được trình.
- + Không tán thành (Không đồng ý) với nội dung vừa được trình.
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

- Tất cả các nội dung tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức sau:

+ **Phương thức giơ "Phiếu biểu quyết"**: cổ đông sẽ biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa Đại hội hỏi Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ phiếu biểu quyết một (01) lần đối với từng nội dung.

+ **Phương thức biểu quyết bằng "Thẻ biểu quyết"**: cổ đông được phát một (01) thẻ biểu quyết đã được in sẵn nội dung các vấn đề biểu quyết và có ba (03) ý kiến: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng vấn đề biểu quyết. Cổ đông sẽ đánh dấu "X" vào ô ý kiến mình chọn.

5. Nội dung biểu quyết cụ thể

- Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

- + Nhân sự Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu;
- + Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội;
- + Chương trình Đại hội;
- + Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

- Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

Đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo “X” vào ô **Tán thành** hoặc **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** của từng vấn đề được nêu trong Thẻ biểu quyết.

a) Tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết:

- **Thẻ biểu quyết hợp lệ là:**

+ Thẻ biểu quyết do Công ty phát hành, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Thẻ này và phải có chữ ký của cổ đông.

+ Trên Thẻ biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Thẻ biểu quyết không hợp lệ là:**

+ Thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ngoài nội dung quy định cho Thẻ biểu quyết, ghi nội dung trên Thẻ biểu quyết bằng viết chì;

+ Thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn;

+ Thẻ biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

+ Thẻ biểu quyết không có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông.

- Trong một (01) Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết của nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

b) Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

c) Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu **Tán thành** hoặc **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội ngay sau khi tiến hành biểu quyết các vấn đề đó và thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu.

Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.

6. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu trước khi ra về và phiếu đó vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

Nếu cổ đông nào không gửi lại **Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết** cho Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu thì kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu thu vào và được hiểu rằng tại thời điểm bỏ phiếu không có sự hiện diện của cổ đông đã ra về trước thời điểm biểu quyết.

Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu thu vào.

Điều 12: Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên** của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ đã được thông qua;

c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

f) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

1. Biên bản họp Đại hội cổ đông phải thực hiện theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 4 chương, 14 điều, được đọc trước Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông dự họp trước khi tiến hành.

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

3. Chủ tọa Đại hội chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này./.



Lê Thị Mỹ Hạnh



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
TRỌNG TÂM NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Hội đồng quản trị như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024:

1. Đặc điểm tình hình:

- Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội. Dù có những tín hiệu tích cực từ một số nền kinh tế lớn, nhưng bức tranh tổng thể vẫn còn nhiều biến động và khó lường. Áp lực lạm phát toàn cầu có dấu hiệu giảm nhiệt nhờ các chính sách tiền tệ thắt chặt của các ngân hàng trung ương. Các căng thẳng địa chính trị, đặc biệt là cuộc xung đột Nga-Ukraine, tiếp tục gây ra bất ổn kinh tế toàn cầu, đẩy giá năng lượng và lương thực tăng cao.

- Mặc dù chịu ảnh hưởng từ những biến động phức tạp của kinh tế thế giới nhưng Việt Nam vẫn đạt được những thành tựu đáng kể. Chính phủ đã triển khai nhiều biện pháp hiệu quả để kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định thị trường và bảo vệ đời sống người dân; ngày càng chú trọng đến phát triển bền vững, với các chương trình hành động về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển năng lượng tái tạo. Các biến động kinh tế thế giới, đặc biệt là căng thẳng thương mại và xung đột địa chính trị, vẫn là những rủi ro lớn đối với nền kinh tế Việt Nam.

- Kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 có nhiều tín hiệu tích cực, các ngành kinh tế chủ lực ghi nhận mức tăng trưởng khả quan, đặc biệt là ngành dịch vụ. Thành phố đang tập trung đầu tư vào các dự án giao thông trọng điểm nhằm nâng cao năng lực vận tải và giảm ùn tắc; đầu tư nâng cấp hệ thống xe buýt, khuyến khích người dân sử dụng phương tiện công cộng. Đồng thời, năm 2024 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự phục hồi của ngành du lịch lữ hành. Với việc mở cửa hoàn toàn và các chính sách kích cầu du lịch hiệu quả, ngành du lịch đã chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ và đạt được những thành tựu đáng kể.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã cùng toàn thể người lao động phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động xây dựng, tổ chức triển khai quyết liệt và hiệu quả các giải pháp để ứng phó với tác động, biến động khó lường của thị trường và đã gặt hái được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể tổng doanh thu thực hiện năm 2024 đạt 633.334 triệu đồng, vượt 1,45% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 44.871 triệu đồng, vượt 14,36% kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

2. Thông tin thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Hội đồng quản trị	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch	29/6/2021	
2	Ông Trần Ngọc Dân	Thành viên	29/6/2021	
3	Ông Phạm Hoàng Hiệp	Thành viên	29/6/2021	
4	Ông Nguyễn Tuấn Việt	Thành viên	29/6/2021	
5	Ông Nguyễn Hồ Minh	Thành viên	29/6/2021	
6	Ông Trần Lâm	Thành viên	29/6/2021	
7	Ông Trần Long	Thành viên	29/6/2021	

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, kịp thời đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh. Hội đồng quản trị cũng đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 07 Nghị quyết và 04 Quyết định:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ- HĐQT/SGB	28/02/2024	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
2	02/NQ- HĐQT/SGB	11/3/2024	Kế hoạch vay vốn ngắn hạn và bảo lãnh năm 2024	100%
3	03/NQ- HĐQT/SGB	11/3/2024	Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	100%
4	04/QĐ- HĐQT/SGB	11/3/2024	Về việc không thực hiện Quyết định số 28/QĐ-HĐQT/SGB ngày 27 tháng 11 năm 2020 của HĐQT Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	100%
5	05/NQ- HĐQT/SGB	03/4/2024	Về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	100%
6	06/NQ- HĐQT/SGB	15/4/2024	Về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/NQ- HĐQT/SGB	29/5/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	100%
8	08/QĐ- HĐQT/SGB	27/8/2024	Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	100%
9	09/NQ- HĐQT/SGB	23/9/2024	Về việc thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	100%
10	10/QĐ- HĐQT/SGB	25/9/2024	Về việc điều chỉnh loại chứng khoán	100%
11	11/NQ- HĐQT/SGB	31/12/2024	Về việc phân phối quỹ thù lao bổ sung của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	100%

4. Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024:

Họ và tên	Chức danh	Thù lao (bao gồm thù lao bổ sung) (Trđ)
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	176
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Thành viên HĐQT điều hành	192
Ông Trần Ngọc Dân	Thành viên HĐQT không điều hành	132
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Thành viên HĐQT điều hành	132
Ông Nguyễn Hồ Minh	Thành viên HĐQT điều hành	132
Ông Trần Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành	132
Ông Trần Long	Thành viên HĐQT không điều hành	132

5. Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty năm 2024:

Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (Trđ)
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Tổng Giám đốc	948,5
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Phó Tổng Giám đốc	731
Ông Nguyễn Hồ Minh	Phó Tổng Giám đốc	731
Ông Nhim Vuồn Phu	Phó Tổng Giám đốc	731
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Kế toán trưởng	658,5

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2024:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 272 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ của năm 2017, 2018, 2019 và 2021 chưa được thực hiện như sau:

1.1. Theo Nghị quyết số 797/NQ-ĐHĐCĐ/2017 ngày 25/5/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017:

- + Dự án 592 Cộng Hòa: dự kiến khởi công vào tháng 7-8/2017
- + Dự án bãi xe Bắc Việt: dự kiến hoàn tất giai đoạn 1 đưa vào vận hành bãi đậu xe nhiều tầng vào tháng 12/2017, đồng thời tiến hành các bước thực hiện giai đoạn 2 kết hợp loại hình thương mại, dịch vụ hỗ trợ.

Nguyên nhân chưa thực hiện được là do hiện nay Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến đất đai của 02 khu đất này.

1.2. Theo Nghị quyết số 503/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 09/4/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

- + Đầu tư phương tiện khí CNG cho hoạt động xe buýt: Loại xe: CNG H68 (22 xe), tổng mức đầu tư: 60.500 triệu đồng; Đầu tư phương tiện hoạt động tuyến Campuchia: loại xe: Ford Limousine (05 xe), tổng mức đầu tư: 7.500 triệu đồng; Đầu tư phương tiện hoạt động dịch vụ: loại xe: nhiều loại xe (51 xe), tổng mức đầu tư: 93.168 triệu đồng

+ Dự án bãi xe Phổ Quang: ĐHĐCĐ thống nhất giao HĐQT phê duyệt và triển khai thực hiện dự án theo 02 phương án:

- Phương án 1: hợp tác đầu tư và kinh doanh
- Phương án 2: Trường hợp không tìm được đối tác để thực hiện phương án 1 thì Công ty sẽ tự vay vốn để tiến hành triển khai đầu tư.

1.3. Theo Nghị quyết số 402/NQ-ĐHĐCĐ/2019 ngày 08/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

- + Đầu tư phương tiện
 - Tuyến buýt số 30: 21 xe buýt CNG H68, tổng mức đầu tư: 57.750 triệu đồng
 - Các tuyến buýt số 50, 52, 55, 91 và 96: 58 xe buýt loại lớn và 22 xe buýt loại trung; tổng mức đầu tư: 201.300 triệu đồng. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư 39 xe phục vụ hoạt động tuyến buýt 55 với tổng mức đầu tư là 106,735 tỷ đồng theo văn bản số 5592/SGTVT-VTĐB ngày 25/7/2019 của Sở Giao thông Vận tải về việc đầu tư xe buýt mới hoạt động trên tuyến xe buýt số 55.

• Đầu tư phương tiện cho hoạt động tuyến Campuchia: 05 xe Ford Limousine, 05 xe Limousine 19 chỗ; tổng mức đầu tư: 21.500 triệu đồng. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư 02 xe Solati với tổng giá trị đầu tư 2,717 tỷ đồng theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

• Đầu tư phương tiện cho hoạt động đưa rước công nhân: 14 xe, tổng mức đầu tư: 19.418 triệu đồng.

1.4. Theo Nghị quyết số 563/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 29/6/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

Đầu tư phương tiện hoạt động xe buýt cho các tuyến xe buýt số 4, 43, 30, 50, 52, 91, 18, 66, 151: 137 xe, tổng mức đầu tư: 272.430 triệu đồng.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp giải quyết công việc cần thiết. Ban điều hành định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, thuận lợi, khó khăn trong công tác điều hành mà nghị quyết, quyết định đã đề ra. Từ đó, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban điều hành tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Ban điều hành đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết công việc với tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành công ty, xin ý kiến chỉ đạo định hướng của Hội đồng quản trị; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động của Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp tình hình thực tế trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Nhìn chung, công tác giám sát đối với Ban điều hành được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, bám sát mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	TH năm 2023 (Trđ)	Năm 2024			
			Kế hoạch ¹ (Trđ)	Thực hiện ² (Trđ)	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
1.	Tổng doanh thu	523.271	624.309	633.334	101,45%	121,03%
2.	Tổng chi phí	488.250	585.074	588.463	100,58%	120,52%
3.	Lợi nhuận trước thuế	35.021	39.235	44.871	114,36%	128,13%

- Năm 2024, hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan: giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào biến động liên tục; mức độ sử dụng phương tiện công cộng và thói quen di chuyển của người dân cũng ảnh hưởng đến lượng khách hàng và doanh thu. Bên cạnh đó, đối thủ cạnh tranh xuất hiện ngày càng nhiều với tiềm lực tài chính mạnh mẽ, làm cho sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành trở nên gay gắt hơn, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Trước những khó khăn đó, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm hạn chế các tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cổ đông và người lao động.

- Năm 2024, doanh thu của Công ty đạt 633.334 triệu đồng, thực hiện được 101,45% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 44.871 triệu đồng, hoàn thành 114,36% kế hoạch. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế năm 2024 đầy biến động.

4. Đánh giá chung:

¹ Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

² Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Nhìn chung, Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; báo cáo tình hình quản trị, điều hành, xin ý kiến chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động của Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025:

1. Dự báo tình hình:

- Năm 2025, kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Các yếu tố như biến động địa chính trị, biến đổi khí hậu và sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, các chuyên gia cũng nhận định rằng, với sự phục hồi mạnh mẽ của lĩnh vực thương mại và đầu tư, kinh tế toàn cầu có thể đạt mức tăng trưởng ổn định.

- Với tư duy đổi mới, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, giải pháp đột phá, cách làm hiệu quả, tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả Việt Nam sẽ nỗ lực tối đa, tạo những yếu tố đột phá thu hút đầu tư, thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức tăng trưởng ít nhất 8% hoặc phấn đấu cao hơn trong điều kiện thuận lợi; trên cơ sở đó tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số từ năm 2026.

- Kinh tế TP. Hồ Chí Minh được dự báo sẽ tiếp tục đà hồi phục nhờ vào tăng trưởng của ngành dịch vụ, công nghiệp và xây dựng. Tuy nhiên, Thành phố đang còn phải đối mặt với nhiều thách thức nội tại trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng để bước sang một kỷ nguyên mới với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Thành phố sẽ tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài, nỗ lực áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, bao gồm việc giảm thiểu ô nhiễm và tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo.

- Bên cạnh những điều kiện thuận lợi trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố: các thay đổi về quy định của pháp luật liên quan đến ngành vận tải như quy định về giấy phép lái xe theo Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ; việc thay đổi các quy định và thủ tục hành chính do sáp nhập các cơ quan Nhà nước; đối thủ cạnh tranh xuất hiện ngày càng nhiều với tiềm lực tài chính mạnh mẽ, làm cho sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành trở nên gay gắt hơn,...

2. Chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm:

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của năm 2024 và dự báo tình hình năm 2025, Hội đồng quản trị đề ra một số chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1. Chỉ tiêu:

- Doanh thu: 562.610 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 16.369 triệu đồng

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Chủ động xây dựng các phương án phù hợp với đề án chuyển đổi xe buýt sử dụng năng lượng xanh tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh nhằm giữ vững và mở rộng thị phần hoạt động vận tải hành khách công cộng.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh: bến bãi, nhà để xe, dịch vụ cho thuê xe, trạm sạc, sửa chữa xe điện, đại lý ký gửi mua bán ô tô. Khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng trực tuyến để khai thác tối đa nguồn khách hàng nhằm mở rộng, phát triển hoạt động dịch vụ cho thuê xe, hoạt động du lịch và hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe.

- Tập trung mọi nguồn lực để phát triển hoạt động kinh doanh của chi nhánh Công ty tại Hà Nội.
- Đầu tư, đổi mới phương tiện và cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất.
- Đẩy mạnh việc phân cấp ủy quyền cho Giám đốc, Trưởng các đơn vị trực thuộc nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong điều hành hoạt động của đơn vị. Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đảm bảo nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và điều hành.
- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý tại các khu đất của Công ty; Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Mỹ Hạnh



Số: 01 /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn (“ĐHĐCĐ”) biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Nội dung 3: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin và đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://www.saigonbus.com.vn>

Nội dung 4: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:



- Tổng doanh thu:	633.334 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	44.871 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	44.871 triệu đồng
- Nộp ngân sách (số đã nộp):	15.054 triệu đồng
- Tổng quỹ lương người lao động:	176.717 triệu đồng
- Tổng quỹ lương của Ban điều hành:	3.800 triệu đồng

Nội dung 5: Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận/Chia cổ tức năm 2024:

Phân phối các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

- Lợi nhuận sau thuế:	44.871 triệu đồng
- Trích lập các quỹ:	0 đồng
- Giá trị chia cổ tức, tỷ lệ chia cổ tức:	0 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại của năm 2024:	44.871 triệu đồng

Nội dung 6: Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2024:

- Thù lao Hội đồng quản trị:	528 triệu đồng
- Thù lao Ban kiểm soát:	420 triệu đồng
- Quỹ thù lao bổ sung:	709,6 triệu đồng

Nội dung 7: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng doanh thu:	562.610 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	16.369 triệu đồng
- Nộp ngân sách:	16.515 triệu đồng
- Tổng quỹ lương của Người lao động:	238.984 triệu đồng
- Tổng quỹ lương của Ban điều hành:	3.540 triệu đồng

Nội dung 8: Dự kiến trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận/Chia cổ tức năm 2025:

- Lợi nhuận trước thuế:	16.369 triệu đồng
- Trích lập các quỹ:	0 triệu đồng
- Giá trị chia cổ tức, tỷ lệ chia cổ tức:	0 triệu đồng

Nội dung 9: Kế hoạch quỹ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2025:

- Thù lao Hội đồng quản trị:	528 triệu đồng
------------------------------	----------------

- Thù lao Ban kiểm soát:

420 triệu đồng

Nội dung 10: Tờ trình của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn năm 2025:

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, trường hợp bất khả kháng do yếu tố khách quan Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam không thể thực hiện kiểm toán được thì lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để thực hiện kiểm toán thay thế.

Nội dung 11: Ngừng thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn của các năm 2018, 2019 và 2021 chưa được thực hiện

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc ngừng thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn của các năm 2018, 2019 và 2021 chưa được thực hiện như sau:

11.1. Ngừng thực hiện đầu tư phương tiện theo Nghị quyết số 503/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 09/4/2018:

- Đầu tư phương tiện khí CNG cho hoạt động xe buýt:

+ Loại xe: CNG H68 (22 xe)

+ Tổng mức đầu tư: 60.500 triệu đồng

- Đầu tư phương tiện hoạt động tuyến Campuchia:

+ Loại xe: Ford Limousine (05 xe)

+ Tổng mức đầu tư: 7.500 triệu đồng

- Đầu tư phương tiện hoạt động dịch vụ:

+ Loại xe: nhiều loại xe (51 xe)

+ Tổng mức đầu tư: 93.168 triệu đồng

11.2. Ngừng thực hiện đầu tư phương tiện theo Nghị quyết số 402/NQ-ĐHĐCĐ/2019 ngày 08/4/2019:

- Đầu tư phương tiện cho hoạt động buýt:

+ Tuyến buýt số 30: 21 xe buýt CNG H68, tổng mức đầu tư: 57.750 triệu đồng

+ Các tuyến buýt số 50, 52, 55, 91 và 96: 58 xe buýt loại lớn và 22 xe buýt loại trung; tổng mức đầu tư: 201.300 triệu đồng. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư 39 xe phục vụ hoạt động tuyến buýt 55 với tổng mức đầu tư là 106,735 tỷ đồng theo văn bản số 5592/SGTVT-VTĐB ngày 25/7/2019 của Sở Giao thông Vận tải về việc đầu tư xe buýt mới hoạt động trên tuyến xe buýt số 55.

- Đầu tư phương tiện cho hoạt động tuyến Campuchia: 05 xe Ford Limousine, 05 xe Limousine 19 chỗ; tổng mức đầu tư: 21.500 triệu đồng. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư 02 xe Solati với tổng giá trị đầu tư 2,717 tỷ đồng theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Đầu tư phương tiện cho hoạt động đưa rước công nhân: 14 xe, tổng mức đầu tư: 19.418 triệu đồng.

11.3. Ngừng thực hiện đầu tư phương tiện theo Nghị quyết số 563/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 29/6/2021:

Đầu tư phương tiện hoạt động xe buýt cho các tuyến xe buýt số 4, 43, 30, 50, 52, 91, 18, 66, 151: 137 xe, tổng mức đầu tư: 272.430 triệu đồng

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Mỹ Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”) là một Công ty được hình thành thông qua quá trình Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 lần đầu ngày 21/4/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13/01/2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 thay đổi lần thứ 15 ngày 13/01/2025 là 600.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã chứng khoán BSG.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Dân	Thành viên
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Thành viên
Ông Trần Lâm	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Thành viên
Ông Nguyễn Hồ Minh	Thành viên
Ông Trần Long	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Quốc Soạn	Trưởng ban	
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 25/4/2024)
Bà Vũ Thị Hồng Cẩm	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 25/4/2024)
Bà Nguyễn Thị Tố Như	Thành viên	(Bầu từ ngày 25/4/2024)
Bà Trần Kim Tuyền	Thành viên	(Bầu từ ngày 25/4/2024)

Ban Điều hành

Ông Phạm Hoàng Hiệp	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồ Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nim Vuồn Phu	Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

Thay mặt và đại diện Công ty,



Lê Thị Mỹ Hạnh

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Số: 80/2025/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn được lập ngày 03/03/2025, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 5.3 và 6.1 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, doanh thu dịch vụ và khoản phải thu ngắn hạn khách hàng tương ứng của Công ty với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng về tiền trợ giá xe buýt mới được quyết toán đơn giá đến hết năm 2013 và các năm 2017, 2018, 2019. Doanh thu trợ giá này được ghi nhận dựa trên đơn giá quy định trong hợp đồng đặt hàng đã ký với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng. Ngoài ra, các hợp đồng đặt hàng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giữa Công ty và Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng chưa được thanh lý từ năm 2009 đến nay. Do đó, doanh thu trợ giá và các khoản phải thu này sẽ thay đổi khi có quyết toán chính thức của các cơ quan ban ngành có liên quan.

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả các vấn đề như sau: Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ 19/08/2016. Tại ngày lập Báo cáo này, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện xong công việc Kiểm toán Quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước và đã có Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần của Công ty theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần. Công ty đã hoàn thành Hồ sơ Quyết toán vốn Nhà nước theo các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quyết toán vốn Nhà nước được phê duyệt cuối cùng có thể làm thay đổi giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận của Công ty. Các điều chỉnh có liên quan, nếu có, sẽ được Công ty thực hiện khi có phê duyệt cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về quyết toán cổ phần hóa.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nêu trên.



Bùi Thị Thúy

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Lê Thanh Tùng Lâm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		220.171.443.373	186.310.671.723
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	111.262.456.296	49.959.745.159
1. Tiền	111		14.262.456.296	4.959.745.159
2. Các khoản tương đương tiền	112		97.000.000.000	45.000.000.000
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	20.725.616.438	58.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.725.616.438	58.500.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		81.525.626.106	70.269.505.790
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	58.242.181.938	43.504.226.787
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		470.853.801	783.900.421
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	28.115.136.433	31.259.185.315
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(5.302.546.066)	(5.277.806.733)
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	5.435.599.160	5.494.107.948
1. Hàng tồn kho	141		5.435.599.160	5.494.107.948
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		1.222.145.373	2.087.312.826
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	189.664.060	173.655.248
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.12	1.032.481.313	1.913.657.578
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+230+240+250+260)	200		337.240.766.884	328.095.668.457
II Tài sản cố định	220		326.570.905.442	316.578.572.100
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	324.758.162.387	315.467.795.958
- Nguyên giá	222		1.002.817.514.912	921.560.596.028
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(678.059.352.525)	(606.092.800.070)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	1.812.743.055	1.110.776.142
- Nguyên giá	228		3.709.271.250	2.779.541.250
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.896.528.195)	(1.668.765.108)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		664.083.636	664.083.636
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	664.083.636	664.083.636
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		10.005.777.806	10.853.012.721
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	10.005.777.806	10.853.012.721
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		557.412.210.257	514.406.340.180

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	31/12/2024	
		VND	VND (Trình bày lại)
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300	181.389.719.642	183.254.467.843
I- Nợ ngắn hạn	310	143.792.429.942	153.464.240.383
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 5.11	70.418.124.569	84.576.391.297
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.037.057.086	1.044.868.721
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313 5.12	3.752.156.535	4.247.240.838
4. Phải trả người lao động	314	29.639.158.445	28.836.095.282
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 5.13	24.196.222.916	21.744.671.220
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	10.841.772.002	520.266.137
7. Phải trả ngắn hạn khác	319 5.14	1.463.405.531	1.558.383.773
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320 5.15	-	9.371.689.655
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	2.430.377.218	1.550.477.820
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	14.155.640	14.155.640
II- Nợ dài hạn	330	37.597.289.700	29.790.227.460
1. Phải trả người bán dài hạn	331 5.11	34.900.000.000	26.410.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337 5.14	2.697.289.700	1.445.527.460
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 5.15	-	1.934.700.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400	376.022.490.615	331.151.872.337
I- Vốn chủ sở hữu	410 5.16	376.022.490.615	331.151.872.337
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	600.000.000.000	600.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	600.000.000.000	600.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(223.977.509.385)	(268.848.127.663)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a	(268.848.127.663)	(303.868.746.888)
- LNST chưa phân phối kì này	421b	44.870.618.278	35.020.619.225
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	557.412.210.257	514.406.340.180

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Vân Anh

Đoàn Thị Giao Thuyết

Phạm Hoàng Hiệp



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	627.512.823.414	515.210.692.367
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		627.512.823.414	515.210.692.367
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	533.545.751.119	429.955.858.924
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		93.967.072.295	85.254.833.443
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.447.245.999	3.723.282.148
7. Chi phí tài chính	22	6.4	226.901.736	1.394.440.110
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		226.901.736	1.394.440.110
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	2.220.432.835	2.059.266.981
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	50.674.393.092	53.002.199.481
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		44.292.590.631	32.522.209.019
11. Thu nhập khác	31	6.7	2.373.840.449	4.336.870.192
12. Chi phí khác	32	6.7	1.795.812.802	1.838.459.986
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.7	578.027.647	2.498.410.206
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		44.870.618.278	35.020.619.225
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		44.870.618.278	35.020.619.225
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	748	584

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Vân Anh



Đoàn Thị Giao Thuyết



Phạm Hoàng Hiệp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		44.870.618.278	35.020.619.225
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		76.623.603.502	71.653.906.687
- Các khoản dự phòng	03		904.638.731	(1.281.228.545)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.296.340.033)	(6.680.640.805)
- Chi phí lãi vay	06		226.901.736	1.394.440.110
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		119.329.422.214	100.107.096.672
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.462.583.402)	(16.054.035.432)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		58.508.788	(510.408.521)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.567.067.042	(14.966.480.510)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(98.503.897)	4.409.952.507
- Tiền lãi vay đã trả	14		(232.226.722)	(1.415.079.459)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		117.161.684.023	71.571.045.257
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(85.837.112.810)	(14.431.767.686)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		62.900.018	4.315.486.532
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.225.616.438)	(58.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		43.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.447.245.999	3.723.282.148
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(44.552.583.231)	(64.392.999.006)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		832.120.828	700.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(12.138.510.483)	(30.032.793.469)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.306.389.655)	(29.332.793.469)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		61.302.711.137	(22.154.747.218)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		49.959.745.159	72.114.492.377
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	111.262.456.296	49.959.745.159

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Người lập



Nguyễn Thị Vân Anh

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Giao Thuyết

Tổng Giám đốc



Phạm Hoàng Hiệp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn là một Công ty được hình thành thông qua quá trình Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 lần đầu ngày 21/4/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13/01/2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 13/01/2025 là 600.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON PASSENGER TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: SATRANCO.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã chứng khoán BSG.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 968 người (tại ngày 31/12/2023 là 875 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng ô tô. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải khách tuyến liên vận quốc tế. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ. Sản xuất: đóng mới, cải tạo và lắp ráp xe ô tô các loại (không sản xuất tại trụ sở; trừ thiết kế phương tiện vận tải). Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế. Xuất nhập khẩu, mua bán xe ô tô, xe tải, rơ móc, linh kiện, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô các loại. Đại lý kinh doanh xăng dầu nhớt. Mua bán mỡ bôi trơn, chất lượng sạch động cơ, nhiên liệu khác dùng trong động cơ. Cho thuê kho, bãi đỗ xe, nhà ở, văn phòng (chức năng này không thực hiện đối với nhà đất thuộc Nhà nước chuyển giao tài sản). Giữ xe 2 bánh, 4 bánh. Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất, Xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm cơ khí, điện – điện tử, nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị, công nghệ, máy móc, phụ tùng ngành giao thông vận tải. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). Tư vấn du học. Tổ chức hội chợ, hội nghị. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu lửa, tàu cánh ngầm, vé xe ô tô. Quảng cáo thương mại. Dạy nghề.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là:

- Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định;
- Kinh doanh lữ hành nội địa;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu nhớt;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe, nhà ở, văn phòng;
- Các dịch vụ khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 06 đơn vị kinh doanh, 01 địa điểm kinh doanh hạch toán phụ thuộc tại thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại Hà Nội bao gồm:

STT	Tên xí nghiệp	Địa chỉ
1	Xí nghiệp Dịch vụ Sửa chữa Ô tô	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
2	Xí nghiệp Vận tải và Du lịch	592 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
3	Trung tâm Sát hạch lái xe Tân Bình	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp SaiGonBus	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
5	Xí nghiệp Vận tải Buýt gồm các đơn vị	
-	Văn phòng Buýt Lạc Long Quân	Số 343/20 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
-	Văn phòng buýt Phở Quang	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
-	Văn phòng buýt Phan Văn Trị	Số 439 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
6	Cửa hàng Xăng dầu	Số 500 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
7	Địa điểm kinh doanh	Số 171 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh Số 439 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
8	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 18, tòa nhà CEO Tower, Lô HH2-1, Khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Quyết toán Cổ phần hóa

Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ 19/08/2016. Tuy nhiên, tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty chưa có quyết định của các cơ quan có thẩm quyền về quyết toán Cổ phần hoá và biên bản bàn giao sang Công ty cổ phần.

Tại ngày lập Báo cáo này, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện xong công việc Kiểm toán Quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước và đã có Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần của Công ty theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần. Công ty đã hoàn thành Hồ sơ Quyết toán vốn Nhà nước theo các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quyết toán vốn Nhà nước được phê duyệt cuối cùng có thể làm thay đổi giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận của Công ty. Các điều chỉnh có liên quan nếu có, sẽ được Công ty thực hiện khi có phê duyệt cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về quyết toán cổ phần hóa.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình đã được đánh giá lại theo phương pháp tài sản để Xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích Cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước tại thời điểm ngày 30/6/2015. Theo đó, nguyên giá tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá đánh giá lại theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 20
Dụng cụ quản lý	05 - 20
Tài sản cố định khác	05 - 25

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 07 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng tại số 171 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê. Do Công ty chưa ký được hợp đồng thuê đất với Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh nên chưa xác định thời gian phân bổ tiền thuê đất trả trước.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo Quyết định số 7025/QĐ- UBND ngày 25/12/2015 của ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện Cổ phần hóa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ khi Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay: Trích trước theo gốc vay, thời gian và lãi suất hợp đồng vay.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ Báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

- Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là khoản trích trước chi phí dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật căn cứ Thông tư 65/2014/TT - BGTVT ngày 10/11/2014 về việc ban hành định mức khung Kinh tế - Kỹ thuật áp dụng cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước liên quan đến hoạt động cho thuê mặt bằng.

Hàng năm, Công ty tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong năm phù hợp với sản lượng xăng thực tế bán ra.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hóa và doanh thu cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu vận chuyển thực tế theo hợp đồng đặt hàng và doanh thu trợ giá.

Doanh thu vận chuyển thực tế tính theo đơn giá trên hợp đồng đặt hàng = Doanh thu/chuyển x Tổng số chuyến thực tế.

Doanh thu trợ giá đang được ghi nhận theo chênh lệch của chi phí thực tế tính theo đơn giá trên hợp đồng đặt hàng trừ đi doanh thu vận chuyển trên hợp đồng đặt hàng.

Doanh thu/chuyển = Doanh thu bình quân/hành khách (Đơn giá theo hợp đồng đặt hàng) x Số lượng hành khách/chuyến thực tế.

Chi phí thực tế tính theo đơn giá trên hợp đồng đặt hàng = Chi phí/chuyển (Đơn giá theo hợp đồng đặt hàng) x Tổng số chuyến thực tế.

Chi phí/chuyển = Chi phí/chuyển tính theo đơn giá nhiên liệu theo quyết định số 3677/QĐ-UBND ngày 28/6/2020 có điều chỉnh giá nhiên liệu, tiền lương trừ chi phí khấu hao (đối với tuyến sử dụng xe trên 10 năm) và chi phí tiếp viên/chuyến (đối với tuyến không bố trí tiếp viên).

Số lượng hành khách/chuyến và tổng số chuyến thực tế căn cứ theo Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện mỗi tháng với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng.

Doanh thu bình quân/hành khách và Chi phí/chuyến tạm tính theo hợp đồng đặt hàng hàng năm với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng và sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán của các cơ quan có thẩm quyền tại ngày 31/12 hàng năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên vốn cổ phiếu

Lãi cơ bản trên vốn cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Điều hành cho rằng hoạt động chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ vận tải và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	474.126.709	644.429.166
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.788.329.587	4.315.315.993
Các khoản tương đương tiền (i)	97.000.000.000	45.000.000.000
Tổng	111.262.456.296	49.959.745.159

(i) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại Ngân hàng với lãi suất từ 4% - 4,5%/năm.

5.2 Đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	20.725.616.438	20.725.616.438	58.500.000.000	58.500.000.000
Tổng	20.725.616.438	20.725.616.438	58.500.000.000	58.500.000.000

(i) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 12 tháng tại các Ngân hàng với lãi suất từ 4% đến 4,8%/năm. Trong đó:

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với tổng số tiền 500.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thống Nhất đang bảo đảm cho hoạt động kinh doanh lãi hành quốc tế.
- Khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 3 với số tiền 15.225.616.438 VND đang đảm bảo để thế chấp cho các khoản vay.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng (i)	36.615.406.831	17.735.985.152
Công ty TNHH GB Hà Nội (ii)	6.180.000.000	6.180.000.000
Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	1.626.101.564	7.123.678.000
Các khách hàng khác	13.820.673.543	12.464.563.635
Tổng	58.242.181.938	43.504.226.787

Trong đó: Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số 7.3)

4.073.834.792 3.943.958.292

- (i) Các khoản phải thu của Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng về tiền trợ giá xe buýt và vé tập, khoản phải thu này mới quyết toán đến hết năm 2013 và các năm 2017, 2018, 2019. Ngoài ra các hợp đồng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giữa Công ty và Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng chưa được thanh lý từ năm 2009 đến nay. Do đó, doanh thu trợ giá và các khoản phải thu này sẽ thay đổi khi có quyết toán chính thức của các cơ quan ban ngành có liên quan.
- (ii) Khoản phải thu liên quan đến chuyển nhượng 4 xe ô tô cho Công ty TNHH GB Hà Nội đang có tranh chấp (chi tiết tại Thuyết minh số 7.2).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.4 Phải thu khác ngắn hạn

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Tạm ứng	4.539.642.020	(31.300.900)	4.408.722.291	(31.300.900)
Ký cược, ký quỹ	2.525.859.004	(139.920.000)	5.266.646.124	(139.920.000)
Phải thu Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng - Tiền phạt mất chuyến (i)	6.484.700.000	-	6.484.700.000	-
Phải thu Ngân sách Nhà nước - Dự án 39 Hải Thượng Lãn Ông tiền lãi hỗ trợ (ii)	9.018.758.070	-	9.018.758.070	-
Các khoản hỗ trợ lãi vay đầu tư xe bus của ngân sách nhà nước	12.806.559	-	933.087.018	-
Phải thu về quỹ lương chi vượt trong giai đoạn là Công ty TNHH MTV (iii)	4.606.921.103	(4.606.921.103)	4.606.921.103	(4.606.921.103)
Phải thu khác	926.449.677	-	540.350.709	-
Tổng	28.115.136.433	(4.778.142.003)	31.259.185.315	(4.778.142.003)

(i) Đây là khoản phạt mất chuyến được giảm và phải thu lại của Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng. Ngày 05/9/2024, Công ty có gửi Công văn số 1297/XKSG-DH về việc đề nghị phản hồi chính thức việc giải quyết việc xử lý phạt không thực hiện chuyển 2015-2016 đến Sở Giao thông vận tải và Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng. Hiện tại, Công ty vẫn đang chờ phản hồi chính thức từ các cơ quan Quản lý nêu trên để xử lý.

(ii) Đây là khoản phải thu ngân sách Nhà nước sau khi quyết toán dự án “Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc của Công ty” (dự án sử dụng ngân sách Nhà nước) được duyệt theo quyết định số 3064/QĐ-UBND.TPHCM ngày 14/6/2016 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty sẽ thực hiện đánh giá khi có Quyết định chính thức từ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

(iii) Đây là khoản Công ty đã chi vượt quỹ lương trong giai đoạn là Công ty TNHH MTV (trước thời điểm Cổ phần hóa ngày 19/8/2016). Ban Điều hành và Quản lý của Công ty đã đánh giá và Quyết định trích lập dự phòng trong năm 2023.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.5 Nợ xấu

31/12/2024 (VND)				01/01/2024 (VND)			
Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi	Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	5.324.205.399	(5.302.546.066)	21.659.333		5.277.806.733	(5.277.806.733)	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sài Gòn Bay	243.025.000	(243.025.000)	-	Lớn hơn 3 năm	243.025.000	(243.025.000)	-
Angkor Caravan Trading & Investment Co.,Ltd	139.920.000	(139.920.000)	-	Lớn hơn 3 năm	139.920.000	(139.920.000)	-
Tiền lương chi vượt giai đoạn là Công ty TNHH MTV	4.606.921.103	(4.606.921.103)	-	Lớn hơn 3 năm	4.606.921.103	(4.606.921.103)	-
Các đối tượng khác	334.339.296	(312.679.963)	21.659.333	Lớn hơn 3 năm	287.940.630	(287.940.630)	-
Tổng	5.324.205.399	(5.302.546.066)	21.659.333		5.277.806.733	(5.277.806.733)	-

5.6 Hàng tồn kho

31/12/2024 (VND)				01/01/2024 (VND)			
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng		
Nguyên liệu, vật liệu	4.114.937.658	-		3.320.775.723	-		
Công cụ, dụng cụ	32.949.668	-		47.476.270	-		
Hàng hóa	334.290.524	-		1.172.434.645	-		
Hàng gửi bán	953.421.310	-		953.421.310	-		
Tổng	5.435.599.160	-		5.494.107.948	-		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	189.664.059	173.655.248
Chi phí bảo hiểm xe	134.401.459	90.659.420
Các chi phí trả trước khác	55.262.600	82.995.828
Dài hạn	10.005.777.807	10.853.012.721
Lợi thế kinh doanh (i)	959.747.655	1.550.361.591
Tiền thuê đất tại 171 Điện Biên Phủ (ii)	8.944.963.213	8.944.963.213
Chi phí cải tạo văn phòng, bãi xe	-	79.578.310
Chi phí máy móc, công cụ quản lý	72.426.254	162.846.254
Chi phí khác	28.640.685	115.263.353
Tổng	10.195.441.866	11.026.667.969

- (i) Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh khi thực hiện Cổ phần hóa Công ty theo các quy định về Cổ phần hóa của Nhà nước và được phân bổ 10 năm kể từ thời điểm chuyển thành Công ty Cổ phần ngày 19/8/2016.
- (ii) Tiền thuê đất tại 171 Điện Biên Phủ được ghi nhận theo Quyết định số 7025/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện Cổ phần hóa Công ty. Khi ký được hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh, Công ty sẽ tiến hành phân bổ giá trị tiền thuê đất trên theo thời gian thuê thực tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
Số 39 Hai Thượng Lân Ông, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng	Đơn vị tính: VND
NGUYÊN GIÁ							
Số dư tại ngày 01/01/2024	127.260.259.921	5.258.002.548	774.510.738.816	11.512.348.767	3.019.245.976	921.560.596.028	
Tăng trong năm	-	594.953.733	84.860.412.810	3.119.824.720	766.700.000	89.341.891.263	
Mua trong năm	-	-	84.860.412.810	210.000.000	766.700.000	85.837.112.810	
Phân loại lại	-	594.953.733	-	2.909.824.720	-	3.504.778.453	
Giảm trong năm	(2.223.140.964)	-	(2.357.052.962)	-	(3.504.778.453)	(8.084.972.379)	
Thanh lý nhượng bán	(2.223.140.964)	-	(2.357.052.962)	-	-	(4.580.193.926)	
Phân loại lại	-	-	-	-	(3.504.778.453)	(3.504.778.453)	
Số dư tại ngày 31/12/2024	125.037.118.957	5.852.956.281	857.014.098.664	14.632.173.487	281.167.523	1.002.817.514.912	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ							
Số dư tại ngày 01/01/2024	72.732.680.589	4.332.998.958	516.312.098.239	11.408.341.774	1.306.680.510	606.092.800.070	
Tăng trong năm	4.025.103.267	489.875.060	71.662.003.062	1.244.372.013	10.058.631	77.431.412.033	
Khấu hao trong năm	4.025.103.267	248.969.720	71.662.003.062	449.705.735	10.058.631	76.395.840.415	
Phân loại lại	-	240.905.340	-	794.666.278	-	1.035.571.618	
Giảm trong năm	(2.072.234.998)	-	(2.357.052.962)	-	(1.035.571.618)	(5.464.859.578)	
Thanh lý tài sản	(2.072.234.998)	-	(2.357.052.962)	-	-	(4.429.287.960)	
Phân loại lại	-	-	-	-	(1.035.571.618)	(1.035.571.618)	
Số dư tại ngày 31/12/2024	74.685.548.858	4.822.874.018	585.617.048.339	12.652.713.787	281.167.523	678.059.352.525	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại ngày 01/01/2024	54.527.579.332	925.003.590	258.198.640.577	104.006.993	1.712.565.466	315.467.795.958	
Tại ngày 31/12/2024	50.351.570.099	1.030.082.263	271.397.050.325	1.979.459.700	-	324.758.162.387	

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 với giá trị là 130.578.126.327 VND (tại ngày 31/12/2023 là 131.690.343.483 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình cầm cố, thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2024 với giá trị là 24.536.841.084 VND (tại ngày 31/12/2023 là 79.398.555.154 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2024	2.779.541.250	2.779.541.250
Tăng trong năm	929.730.000	929.730.000
Mua trong năm	929.730.000	929.730.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	3.709.271.250	3.709.271.250
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2024	1.668.765.108	1.668.765.108
Tăng trong năm	227.763.087	227.763.087
Khấu hao trong năm	227.763.087	227.763.087
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	1.896.528.195	1.896.528.195
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2024	1.110.776.142	1.110.776.142
Tại ngày 31/12/2024	1.812.743.055	1.812.743.055

5.10 Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dự án bãi xe cao tầng số 592 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (i)	664.083.636	664.083.636
Tổng	664.083.636	664.083.636

- (i) Dự án đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ quy hoạch. Khi nhận được phản hồi của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh, Công ty sẽ tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.11 Phải trả người bán

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	70.418.124.569	70.418.124.569	84.576.391.297	84.576.391.297
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam - Chi nhánh Đồng Nai	25.765.411.473	25.765.411.473	26.384.086.746	26.384.086.746
Chi nhánh Tổng công ty Cơ Khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - Xi nghiệp Cơ Khí Ô Tô An Lạc	7.959.501.114	7.959.501.114	8.429.826.815	8.429.826.815
Phải trả các đối tượng khác	26.087.552.360	26.087.552.360	38.265.525.639	38.265.525.639
b) Dài hạn				
Chi nhánh Tổng công ty Cơ Khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - Xi nghiệp Cơ Khí Ô Tô An Lạc	10.605.659.622	10.605.659.622	11.496.952.097	11.496.952.097
	34.900.000.000	34.900.000.000	26.410.000.000	26.410.000.000
	34.900.000.000	34.900.000.000	26.410.000.000	26.410.000.000
Tổng	105.318.124.569	105.318.124.569	110.986.391.297	110.986.391.297

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan
(Chi tiết tại thuyết minh số 7.3)

61.168.178.422	61.168.178.422	64.888.303.723	64.888.303.723
----------------	----------------	----------------	----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.12 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024 (Trình bày lại)	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp				
Thuế GTGT	4.247.240.838	14.558.757.108	15.053.841.411	3.752.156.535
Thuế tài nguyên	837.968.218	3.301.111.380	3.796.195.683	342.883.915
Thuế thu nhập cá nhân	456.320	5.387.520	5.387.520	456.320
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.991.880.852	1.991.880.852	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	9.250.377.356	9.250.377.356	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (i)	3.408.816.300	10.000.000	10.000.000	3.408.816.300
Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.913.657.578	881.176.265	-	1.032.481.313
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	960.116.433	-	-	960.116.433
Tiền thuê đất nộp thừa	76.420.734	4.055.854	-	72.364.880
	877.120.411	877.120.411	-	-

(i) Số phải trả được ghi nhận theo Báo cáo Kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước khi thực hiện Cổ phần hóa và sẽ được nộp vào Ngân sách Nhà nước khi Công ty nhận được khoản tiền thanh toán số còn lại về quyết toán vốn ngân sách đầu tư “Dự án xây dựng văn phòng làm việc của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn” từ Ngân sách Nhà nước (Thuyết minh 5.4).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND (Trình bày lại)
Chi phí lãi vay	-	5.324.986
Chi phí tiền thuê đất chưa ký hợp đồng, trong đó :	24.196.222.916	21.739.346.234
<i>Số 171, Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh (i)</i>	3.969.796.549	9.851.848.239
<i>Số 500, Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, TP Hồ Chí Minh (ii)</i>	6.561.378.275	2.587.152.480
<i>Số 439 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh (ii)</i>	1.180.590.228	930.568.500
<i>Số 343/20 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP Hồ Chí Minh (ii)</i>	12.484.457.864	8.369.777.015
Tổng	24.196.222.916	21.744.671.220

(i) Công ty đang tạm trích trước Chi phí tiền thuê đất do chưa nhận được thông báo tính tiền thuê đất tính đến ngày 19/8/2021. Hiện tại, Công ty đã có các văn bản gửi Cơ quan ban ngành có liên quan để tính toán và xác định lại tiền thuê đất trước giai đoạn trên.

(ii) Công ty đang tạm trích trước Chi phí tiền thuê đất các địa điểm trên do Công ty chưa nhận thông báo tiền thuê đất của Cơ quan nhà nước Có thẩm quyền. Hiện tại, Ban Điều hành Công ty đã có các văn bản gửi các Sở ban ngành có liên quan để thực hiện ký hợp đồng và tính tiền thuê đất để nộp cho Nhà nước. Công ty đang tạm tính Chi phí tiền thuê đất dựa trên đơn giá đất, hệ số điều chỉnh đơn giá đất, tỷ lệ tiền thuê đất của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành và các văn bản quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành có liên quan và giá trị này có thể thay đổi khi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chính thức.

5.14 Phải trả, phải nộp khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	1.463.405.531	1.558.383.773
Kinh phí công đoàn	104.912.600	89.765.760
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	854.197.760	1.074.742.016
Các khoản phải trả, phải nộp khác	504.295.171	393.875.997
Dài hạn	2.697.289.700	1.445.527.460
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.697.289.700	1.445.527.460
Tổng	4.160.695.231	3.003.911.233

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn

Đơn vị tính: VND

	Trong năm				Số có khả năng trả nợ
	31/12/2024			01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	2.766.820.828	12.138.510.483	9.371.689.655
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà Nước TP . Hồ Chí Minh	-	-	-	1.607.689.655	1.607.689.655
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng	-	-	1.934.700.000	9.698.700.000	7.764.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm	-	-	832.120.828	832.120.828	-
Vay dài hạn	-	-	-	1.934.700.000	1.934.700.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng	-	-	-	1.934.700.000	1.934.700.000
Tổng	-	-	2.766.820.828	14.073.210.483	11.306.389.655

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.16 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2023	600.000.000.000	(303.868.746.888)	296.131.253.112
Lãi trong năm trước	-	35.020.619.225	35.020.619.225
Số dư tại ngày 31/12/2023	600.000.000.000	(268.848.127.663)	331.151.872.337
Số dư tại ngày 01/01/2024	600.000.000.000	(268.848.127.663)	331.151.872.337
Lãi trong năm nay	-	44.870.618.278	44.870.618.278
Số dư tại ngày 31/12/2024	600.000.000.000	(223.977.509.385)	376.022.490.615

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đối tượng	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Giá trị (VND)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	49,0%	29.400.000	294.000.000.000	49,0%	29.400.000	294.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	24,0%	14.427.400	144.274.000.000	24,0%	14.427.400	144.274.000.000
Ông Phạm Anh Hưng	15,0%	9.000.000	90.000.000.000	15,0%	9.000.000	90.000.000.000
Ông Nguyễn Văn Thành	7,5%	4.500.000	45.000.000.000	7,5%	4.500.000	45.000.000.000
Các cổ đông khác	4,5%	2.672.600	26.726.000.000	4,5%	2.672.600	26.726.000.000
Tổng	100%	60.000.000	600.000.000.000	100%	60.000.000	600.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	600.000.000.000	600.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	600.000.000.000	600.000.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

d. Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.000.000	60.000.000
Cổ phiếu phổ thông	60.000.000	60.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.000.000	60.000.000
Cổ phiếu phổ thông	60.000.000	60.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	70.324.305.125	61.619.964.309
Doanh thu cung cấp dịch vụ (i)	557.188.518.289	453.590.728.058
Tổng	627.512.823.414	515.210.692.367
<i>Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan</i> (Chi tiết xem thuyết minh 7.3)	<i>8.115.560.468</i>	<i>6.679.477.596</i>

(i) Công ty ghi nhận Doanh thu trợ giá buýt từ Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng theo đơn giá quy định tại hợp đồng đặt hàng số 140/HĐ-TT, 141/HĐ-TT, 142/HĐ-TT ngày 06/6/2024, 417/HĐ-TT ngày 29/12/2023 và các phụ lục hợp đồng kèm theo. Doanh thu trợ giá mới quyết toán đến năm 2013 và các năm 2017, 2018, 2019. Ngoài ra, các hợp đồng đặt hàng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giữa Công ty và Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng chưa được thanh lý từ 2009 đến nay. Do đó, doanh thu trợ giá và các khoản phải thu này sẽ thay đổi khi có quyết toán chính thức của các cơ quan ban ngành có liên quan.

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	67.449.369.109	59.846.013.753
Giá vốn cung cấp dịch vụ	466.096.382.010	370.109.845.171
Tổng	533.545.751.119	429.955.858.924

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.447.245.999	3.723.282.148
Tổng	3.447.245.999	3.723.282.148

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền vay	226.901.736	1.394.440.110
Tổng	226.901.736	1.394.440.110

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	1.320.391.501	1.087.643.525
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	27.342.666	148.291.139
Chi phí khấu hao TSCĐ	156.838.584	126.790.203
Chi phí dịch vụ mua ngoài	715.860.084	696.542.114
Tổng	2.220.432.835	2.059.266.981

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	13.565.270.081	11.534.069.283
Chi phí vật liệu quản lý	274.714.811	172.067.537
Chi phí đồ dùng văn phòng	713.731.885	619.562.814
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.560.059.963	2.788.566.360
Thuế phí và lệ phí	27.753.474.546	28.543.403.972
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	24.739.333	4.606.921.103
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.702.402.473	4.606.978.412
Chi phí bằng tiền khác	80.000.000	130.630.000
Tổng	50.674.393.092	53.002.199.481

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.7 Lợi nhuận khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác	2.373.840.449	4.336.870.192
Thu nhập từ thanh lý nhượng bán TSCĐ	62.900.018	2.846.930.859
Tiền điện, nước cho thuê tài sản	1.897.136.735	1.125.101.511
Các khoản khác	413.803.696	364.837.822
Chi phí khác	1.795.812.802	1.838.459.986
Tiền điện nước thu cho thuê tài sản	1.087.120.195	973.290.516
Phân bổ lợi thế kinh doanh	590.613.936	590.613.936
Chậm nộp thuế, lãi chậm nộp tiền thuê đất	16.129.876	10.403.393
Các khoản khác	101.948.795	264.152.141
Lợi nhuận khác	578.027.647	2.498.410.206

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.870.618.278	35.020.619.225
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế	810.639.884	5.359.558.697
Các khoản chi không được trừ	810.639.884	5.359.558.697
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế	45.681.258.162	40.380.177.922
Các khoản lỗ được kết chuyển	(45.681.258.162)	(40.380.177.922)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	44.870.618.278	35.020.619.225
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	44.870.618.278	35.020.619.225
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm(cổ phiếu)	60.000.000	60.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	748	584

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	138.802.953.997	119.887.295.615
Chi phí nhân công	170.545.540.751	142.151.777.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	76.623.603.502	71.653.906.687
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.440.196.308	58.179.377.178
Chi phí khác bằng tiền	27.833.474.546	28.692.033.972
Tổng	498.245.769.104	420.564.390.530

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Các khoản cam kết

Căn cứ vào các hợp đồng thuê đất của Công ty, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Từ 1 năm trở xuống	9.217.402.831	9.217.402.831
Từ trên 1 năm đến dưới 5 năm	4.994.519.040	4.994.519.040
Trên 5 năm	45.783.091.200	47.031.720.960
Tổng	59.995.013.071	61.243.642.831

Chi tiết các khoản thanh toán nêu trên bao gồm:

Tổng số tiền thuê 774,2 m² đất tại 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê 1.612.800 VND/m²/năm theo hợp đồng thuê số 3744/HĐ-STNMT-QLĐ thời hạn 50 năm tính từ ngày 19/8/2016.

Tổng tiền thuê 27.476,9 m² đất tại 01 Phạm Hồng Thái, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 2.311,8 m² đất là đất thương mại, dịch vụ, cửa hàng mua bán và diện tích 712,8 m² là đất trạm nạp khí, trạm xăng dầu với giá thuê lần lượt là 1.182.104 VND/m²/năm và 671.933 VND/m²/năm theo hợp đồng thuê số 10134/HĐ-STNMT-QLĐ ký ngày 22/10/2018.

Tổng tiền thuê 6.879,5 m² đất tại 592 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 255 m² đất là đất thương mại, dịch vụ và diện tích 6.624,5 m² là đất bến bãi đậu xe buýt với giá thuê lần lượt là 1.544.928 VND/m²/năm và 658.627 VND/m²/năm theo hợp đồng thuê số 3743/HĐ-STNMT-QLĐ ký ngày 19/5/2019.

7.2 Thông tin về kiện tụng tranh chấp hợp đồng

7.2.1 Theo Quyết định số 01/2023/QĐST-KDTM ngày 03/3/2023 của Tòa án Nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tiếp tục giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/TLST-KDTM ngày 15/3/2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán xe ô tô do Công ty là nguyên đơn. Theo quyết định này, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết gồm:

- Yêu cầu Tòa án căn cứ Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự: Hủy các Giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an thành phố Hà Nội đã cấp cho Công ty TNHH GB Hà Nội gồm 04 xe mang biển số 29B.60317; 29B 60514; 29B60611; 29B60539.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Thông tin về kiện tụng tranh chấp hợp đồng (Tiếp theo)

- Yêu cầu Tòa án căn cứ Điều 124 khoản 2, Điều 407 Bộ luật Dân sự: Tuyên vô hiệu đối với Hợp đồng thế chấp tài sản; Hợp đồng đăng ký giao dịch bảo đảm đối với 04 xe ô tô khách hiệu Satraco loại 47 ghế ngồi với biển số: 29B.60317; 29B 60514; 29B60611; 29B60539.

- Tuyên xử chấm dứt Hợp đồng mua bán xe ô tô số 751/HĐMB-SGB-GB-2015 ký ngày 11/5/2015 và Phụ lục hợp đồng ký ngày 09/3/2016 giữa Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn và Công ty TNHH GB Hà Nội đối với 04 xe ô tô khách hiệu Satraco loại 47 ghế ngồi có số khung: 246AG000041, 246AG000042, 246AG000043, 246AG000044 do các bên chưa thanh toán giao nhận tiền, tài sản chưa được các bên giao nhận.

- Công nhận quyền sở hữu 04 xe ô tô khách hiệu Satraco loại 47 ghế ngồi có số khung: 246AG000041, 246AG000042, 246AG000043, 246AG000044 thuộc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn và Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn tiếp tục thực hiện quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Ngày 01/7/2024 Công ty đã nhận được giấy triệu tập của Thẩm phán Tòa Án nhân dân Huyện Sóc Sơn để giải quyết vụ Án. Ngày 30/9/2024, Công ty nộp tiền tạm ứng Chi phí tố tụng xem xét, thẩm định và định giá tài sản và xác minh địa Chỉ của GB của Tòa Án nhân dân Huyện Sóc Sơn.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Tòa án đang trong quá trình thụ lý hồ sơ, Công ty chưa nhận được phán quyết cuối cùng của Tòa án nên chưa ghi nhận bất kỳ ảnh hưởng nào (có thể có) đối với vụ việc nêu trên trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

7.2.2 Tại ngày 20/11/2023, Tòa án Nhân dân Thành phố Thủ Đức đã thụ lý hồ sơ số 472/2023/TLST-KDTM giữa Công ty và Công ty Cổ phần An toàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 405/XKDG-PVS ký ngày 26/3/2018 do Công ty là nguyên đơn. Theo quyết định này, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết gồm:

- Yêu cầu Tòa án giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa Công ty và Công ty Cổ phần An toàn Dầu khí Việt Nam theo hợp đồng Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 405/XKDG-PVS ký ngày 26/3/2018.

- Yêu cầu Tòa án giải quyết quyền và nghĩa vụ liên quan đến các khoản công nợ Công ty đang ghi nhận đến ngày 15/03/2023 với Công ty Cổ phần An toàn Dầu khí Việt Nam như sau: Phải trả nhà cung cấp với số tiền là 837.114.162 VND, người mua trả tiền trước với số tiền là 1.058.621.080 VND, nhận ký quỹ, ký cược dài hạn với số tiền là 500.000.000 VND.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Tòa án đang trong quá trình thụ lý hồ sơ, Công ty chưa nhận được phán quyết cuối cùng của Tòa án nên chưa ghi nhận bất kỳ ảnh hưởng nào (có thể có) đối với Công ty Cổ phần An toàn Dầu khí Việt Nam trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

7.3 Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan sau:

Danh sách các bên liên quan

<u>Đối tượng</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn
Ông Phạm Anh Hưng	Cổ đông lớn
Ông Nguyễn Văn Thành	Cổ đông lớn
Các Công ty, Chi nhánh có cùng Cổ đông lớn	Cùng Cổ đông lớn
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.3 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Thù lao và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị

Bên liên quan	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	176.000.000	96.000.000
Ông Trần Ngọc Dân	Thành viên	132.000.000	72.000.000
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Thành viên	192.000.000	72.000.000
Ông Trần Long	Thành viên	132.000.000	72.000.000
Ông Trần Lâm	Thành viên	132.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Thành viên	132.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Hồ Minh	Thành viên	132.000.000	72.000.000
Bà Trần Thị Kim Hòa	Thư ký Hội đồng Quản trị	99.800.000	60.000.000
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Người phụ trách quản trị	75.800.000	27.000.000
Tổng		1.203.600.000	615.000.000

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Bên liên quan	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Nguyễn Quốc Soạn	Trưởng ban	370.000.000	300.000.000
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Nguyên Thành viên	20.000.000	60.000.000
Bà Vũ Thị Hồng Cẩm	Nguyên Thành viên	20.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Tố Như	Thành viên	70.000.000	-
Bà Trần Kim Tuyền	Thành viên	70.000.000	-
Tổng		550.000.000	420.000.000

Lương và các lợi ích khác Ban Điều hành, Kế toán trưởng

Bên liên quan	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Tổng Giám đốc	948.500.000	771.500.000
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Phó Tổng Giám đốc	731.000.000	631.500.000
Ông Nguyễn Hồ Minh	Phó Tổng Giám đốc	731.000.000	631.500.000
Ông Nhim Vuồn Phu	Phó Tổng Giám đốc	731.000.000	631.500.000
Ông Bùi Đức Thọ	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	-	270.500.000
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Kế toán trưởng kiêm người phụ trách quản trị	658.500.000	561.500.000
Tổng		3.800.000.000	3.498.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.3 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng và thuê dịch vụ				
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	683.144.168	431.845.321
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xí Nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Mua tài sản cố định Dịch vụ sửa chữa bán phụ tùng	67.129.629.641 1.269.855.100	868.488.778 -
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - Xí nghiệp Ô tô Toyota Bến Thành	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Mua tài sản cố định Mua hàng hóa dịch vụ	848.556.684 39.685.380	940.495.909 42.046.527
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	Thuê dịch vụ bến bãi, cước phí vận chuyển	483.582.579	426.538.406
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Công ty cùng Cổ đông lớn	Thuê dịch vụ bến bãi	216.117.048	210.434.701
Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn	Công ty cùng Cổ đông lớn	Thuê dịch vụ bến bãi	398.526.900	390.849.707
Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	716.950	7.277.900
Công ty Cổ phần Easy Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	16.535.000	51.287.600
Công ty TNHH New City Rental	Công ty cùng Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	317.044.445	310.545.455
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	302.906.997	288.000.000
Tổng			71.706.300.892	3.967.810.304

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.3 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ				
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	7.440.860.949	777.515.203
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	-	10.909.091
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xi Nghiệp Cơ khí ô tô An Lạc	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	-	939.876.094
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xi nghiệp Cơ khí ô tô chuyên dùng An Lạc	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	2.777.778	461.867.845
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - Xi nghiệp Công nghiệp và Dịch vụ Ô tô	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	-	630.233.333
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - Xi Nghiệp Đầu tư Xây dựng Đô Thành	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	-	87.888.889
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	4.629.630	16.096.418
Công ty Cổ phần Easy Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	650.792.111	3.419.121.632
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	16.500.000	335.969.091
Tổng			8.115.560.468	6.679.477.596

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.3 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng			
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn	-	95.292.692
Công ty Cổ phần Easy Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	4.073.834.792	3.848.665.600
Tổng		4.073.834.792	3.943.958.292
Phải thu khác			
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn	123.823.000	123.823.000
Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn	Công ty cùng Cổ đông lớn	78.096.000	78.096.000
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Công ty cùng Cổ đông lớn	19.658.000	19.658.000
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	42.513.000	42.513.000
Công ty TNHH New City Rental	Công ty cùng Cổ đông lớn	25.000.000	25.000.000
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	24.000.000	24.000.000
Tổng		313.090.000	313.090.000
Phải trả người bán ngắn hạn			
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn	26.268.178.422	38.478.303.723
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xí Nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc Chi nhánh của Cổ đông lớn	Cổ đông lớn	62.871.255	65.028.255
Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn	Công ty cùng Cổ đông lớn	26.087.552.360	38.265.525.639
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Công ty cùng Cổ đông lớn	-	36.644.637
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	-	17.716.680
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	46.054.687	39.546.192
Công ty Cổ phần Easy Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	25.920.000	25.920.000
Công ty TNHH New City Rental	Công ty cùng Cổ đông lớn	18.780.120	922.320
Phải trả người bán dài hạn			
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xí Nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc Chi nhánh của Cổ đông lớn	Công ty cùng Cổ đông lớn	27.000.000	27.000.000
Tổng		34.900.000.000	26.410.000.000
		34.900.000.000	26.410.000.000
Tổng		61.168.178.422	64.888.303.723

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.4 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Năm 2024, Ban Điều hành và Quản lý Công ty đã quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 với nội dung phân loại tiền thuê đất đang theo dõi ở Chi tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước sang Chi tiêu Chi phí phải trả, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	MS	Số dư tại 01/01/2024 (Đã trình bày) VND	Số dư tại 01/01/2024 (Trình bày lại) VND	Chênh lệch VND
Tài sản				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	1.036.537.167	1.913.657.578	877.120.411
Cộng thay đổi Tài sản				877.120.411
Nợ phải trả				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20.041.806.971	4.247.240.838	(15.794.566.133)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.072.984.676	21.744.671.220	16.671.686.544
Cộng thay đổi Nguồn vốn				877.120.411

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Người lập



Nguyễn Thị Vân Anh

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Giao Thuyết

Tổng Giám đốc



Phạm Hoàng Hiệp

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN NĂM 2024**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn (Điều lệ Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam ngày 03 tháng 03 năm 2025.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo một số nội dung như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

1. Ban kiểm soát hoạt động gồm ba (03) thành viên.
2. Lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2024 của từng thành viên BKS:
Lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2024 của từng thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 51 Điều lệ Công ty. Cụ thể:
 - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 25 triệu đồng/người/tháng
 - Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 05 triệu đồng/người/tháng
3. Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:
 - Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
 - Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua ngày 25/04/2024.
 - Tham gia các cuộc họp của HĐQT.
 - Triển khai thực hiện đợt kiểm soát hoạt động năm 2024 tại trụ sở Công ty và các Phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc với các nội dung sau:
 - + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2018, 2019 và 2020 chuyển qua và Nghị quyết của năm 2024.
 - + Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2023.
 - + Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

II/- Kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2024:

1/- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

1.1. Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2018 và tiếp tục thực hiện trong năm 2024: 03 Nghị quyết

* Nghị quyết/Quyết định của HĐQT chưa thực hiện xong: 03 Nghị quyết

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 về kế hoạch thực hiện dự án tại Bãi xe 592 Cộng Hòa và Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT/SGB ngày 22/06/2018 về thống nhất chủ trương triển khai đầu tư xây dựng bãi đậu xe tĩnh cao tầng kết hợp các loại hình khác tại khu đất số 592 đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình.

- Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 về chủ trương xây dựng mới trạm nạp khí CNG tại Bãi xe Lạc Long Quân: việc triển khai đầu tư theo chủ trương đã được HĐQT thống nhất thông qua nhưng chưa thực hiện được là do Công ty chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nên chưa xin được giấy phép xây dựng.

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 về kế hoạch thực hiện dự án tại Bãi xe Phổ Quang: chưa thực hiện.

1.2 Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT ban hành trong năm 2019 và tiếp tục thực hiện trong năm 2024: 01 Quyết định

- Quyết định số 13/QĐ-HĐQT/SGB ngày 20/9/2019 về việc triển khai xây dựng công trình Văn phòng và nhà để xe Phan Văn Trị

1.3 Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành trong năm 2020 và tiếp tục thực hiện trong năm 2024: 02 Quyết định và 01 Thông báo.

- Quyết định số 18/QĐ-HĐQT/SGB ngày 29/6/2020 về thuê đơn vị tư vấn có chức năng xây dựng Quy chuẩn địa phương về Bãi kỹ thuật xe buýt theo Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006;

- Thông báo số 27/TB-HĐQT/SGB ngày 27/11/2020 về phương án đầu tư phương tiện, tham gia đấu thầu gói thầu buýt và thực hiện các dự án bến bãi;

- Quyết định số 29/QĐ-HĐQT/SGB ngày 27/11/2020 về đầu tư xây dựng trạm nạp khí CNG tại bãi xe Lạc Long Quân.

1.4 Tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành trong năm 2024

Năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành và thực hiện xong 12 NQ, QĐ (trong đó: 08 NQ, 04 QĐ). Cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
1	01/QĐ-HĐQT/SGB	28/02/2024	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT/SGB	11/03/2024	Kế hoạch vay vốn ngắn hạn và bảo lãnh năm 2024	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT/SGB	11/04/2024	Về chấp thuận các hợp đồng giao dịch giữa công ty với người có liên quan	Đã thực hiện

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
4	04/QĐ-HĐQT/SGB	11/03/2024	Về việc không thực hiện QĐ số 28/QĐ-HĐQT/SG ngày 27/11/2020 của HĐQT Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Đã thực hiện
5	05/NQ-HĐQT/SGB	03/04/2024	Về việc thông qua nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT/SGB	15/04/2024	Về việc thông qua nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Đã thực hiện
7	01/NQ-DHĐCD/2024	25/04/2024	Đại hội đồng cổ động thường niên năm 2024	Đã thực hiện
8	07/NQ-HĐQT/SGB	29/05/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn.	Đã thực hiện
9	08/QQ-HĐQT/SGB	27/08/2024	Về việc bổ nhiệm lại Ông Nìn Vuồn Phu chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn.	Đã thực hiện
10	09/NQ-HĐQT/SGB	23/09/2024	Về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn tại số 9 Đường Đại Linh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Đã thực hiện
11	10/QĐ-HĐQT/SGB	25/09/2024	Về việc điều chỉnh loại chứng khoán	Đã thực hiện
12	11/NQ-HĐQT/SGB	31/12/2024	Về việc phân phối quỹ thù lao bổ sung cho HĐQT và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn.	Đã thực hiện

2/- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCD năm 2024:

ĐHĐCD thường niên năm 2024 đã có Nghị quyết số: 06/NQ-HĐQT ngày 15/04/2024, trong đó có các nội dung chính như sau:

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Bảng số 01: Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	KH năm 2024 ¹ (Triệu đồng)	TH năm 2024 (Triệu đồng)	Tỷ lệ TH 2024/KH 2024 (%)
1.	Tổng doanh thu	624.309	633.334	101,45%
2.	Chi phí, trong đó:	585.074	588.463	100,57%
	<i>Quỹ lương của NLĐ</i>	<i>196.299</i>	<i>176.717</i>	<i>90,02%</i>
	<i>Quỹ lương của Ban Tổng Giám đốc, KTT</i>	<i>3.800</i>	<i>3.800</i>	<i>100%</i>
3.	Lợi nhuận trước thuế	39.235	44.870	114,36%
4.	Vốn điều lệ	600.000	600.000	100%

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 633.333 triệu đồng đạt 101,45% so với kế hoạch.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2024 là 588.463 triệu đồng, tang 0,57% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: Công ty lãi 44.870 triệu đồng.
- Theo kế hoạch 2024: Công ty dự kiến lãi 39.235 triệu đồng.
- Thực hiện năm 2024 Công ty lãi 44.870 triệu đồng tăng 14,36% so với kế hoạch.

2.2. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Đánh giá kết quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2024

a. Tình hình hoạt động SXKD năm 2024

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cụ thể như sau:

Bảng số 2: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024
(Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)

¹ Theo Nghị quyết số 03 /NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 15/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	TH 2024	So sánh TH 2024 so với TH 2023	
				+/-	%
1. Tổng doanh thu	Đồng	523.270.844.707	633.333.909.862	110.063.065.155	121,03%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	515.210.692.367	627.512.823.414	112.302.131.047	121,79%
Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	3.723.282.148	3.447.245.999	- 276.036.149	92,58%
Thu nhập khác	Đồng	4.336.870.192	2.373.840.449	-1.963.029.743	54,72%
2. Tổng chi phí	Đồng	488.250.225.482	588.463.291.584	100.213.066.102	120,52%
Giá vốn hàng bán	Đồng	429.955.858.924	533.545.751.119	103.589.892.195	124,09%
Chi phí tài chính	Đồng	1.394.440.110	226.901.736	-1.167.538.374	16,27%
Chi phí bán hàng	Đồng	2.059.266.981	2.220.432.835	161.165.854	107,82%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	53.002.199.481	50.674.393.092	-2.327.806.389	95,60%
Chi phí khác	Đồng	1.838.459.986	1.795.812.802	-42.647.184	97,66%
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.020.619.225	44.870.618.278	9.849.999.053	128,12%
4. Thuế TNDN	Đồng	0	0	0	0
5. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	35.020.619.225	44.870.618.278	9.849.999.053	128,12%
6. Tổng tài sản	Đồng	514.406.340.180	557.412.210.257	43.005.870.077	108,36%
7. Vốn chủ sở hữu	Đồng	331.151.872.337	376.022.490.615	44.870.618.278	113,55%

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 tăng 21,03 % so với thực hiện năm 2023.
Trong đó:
 - + Doanh thu hoạt động kinh doanh chính tăng 21,79%.
 - + Doanh thu tài chính giảm 7,42%.
 - + Thu nhập khác giảm 45,28%.
- Chi phí thực hiện năm 2024 tăng 20,52% so với thực hiện năm 2023. Trong đó:
 - + Giá vốn tăng 24,09%.
 - + Chi phí tài chính giảm 83,73%.
 - + Chi phí bán hàng tăng 7,82%.

- + Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 4,40%
- + Chi phí khác giảm 2,34%
- Lợi nhuận trước thuế: lãi 44.870.618.278 đồng.
- Lỗ lũy kế tính đến ngày 31/12/2024 là: 223.977.509.385 đồng.

b. Tình hình đầu tư tài chính và góp vốn vào doanh nghiệp khác: Không có

c. Tình hình đầu tư, mua sắm TSCĐ: Trong năm đơn vị có đầu tư mua sắm là: 86.766.842.810 đồng. Trong đó: Phương tiện vận tải với trị giá: 84.860.412.810 đồng, Thiết bị, dụng cụ quản lý: 210.000.000 đồng, Tài sản hữu hình khác: 766.700.000 đồng.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn góp của chủ sở hữu: 600.000.000.000 đồng
- Tổng tài sản năm 2024: 557.412.210.257 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024: lãi 44.870.618.278 đồng
- Hiệu quả sử dụng vốn:
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): dương
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): dương

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của Công ty lũy kế bị lỗ, Công ty vẫn chưa bảo toàn được vốn.

e. Tình hình cân đối tài chính:

Thông qua chỉ tiêu vốn lưu động thuần âm (tài sản ngắn hạn: 220.171.443.373 đồng > nợ ngắn hạn: 143.792.429.942 đồng) cho thấy Công ty cân đối được tài chính.

III. Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

1. Các chỉ tiêu tài chính đến ngày 31/12/2024:

Khoản mục	Giá trị (triệu đồng)
Vốn điều lệ	600.000
Tổng doanh thu	633.334
Lợi nhuận trước thuế	44.871
Lợi nhuận sau thuế	44.871

- Tài sản:

Chỉ tiêu	Đơn vị (triệu đồng)
I.Tài sản ngắn hạn	220.171
1.Tiền và các khoản tương đương	111.262
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.726
3.Các khoản phải thu ngắn hạn	81.525
4.Hàng tồn kho	5.436
5.Tài sản ngắn hạn khác	1.222
II. Tài sản dài hạn	337.240
1.Các khoản phải thu dài hạn	0
2.Tài sản cố định	326.570
3.Tài sản dở dang dài hạn	664
4.Tài sản dài hạn khác	10.006
Tổng cộng tài sản	557.412

- Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Đơn vị (triệu đồng)
I.Nợ phải trả	181.389
1.Nợ ngắn hạn	143.792
2.Nợ dài hạn	37.597
II.Vốn chủ sở hữu	376.022
1.Vốn góp chủ sở hữu	600.000
2.Lợi nhuận chưa phân phối	-223.978
III. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
Tổng cộng nguồn vốn	557.412

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm ngày 31/12/2024
1.	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	60,50
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	39,50
2.	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0,48
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	32,54
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	67,45
3.	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán nhanh (<i>TS ngắn hạn – Hàng tồn kho</i>)/(Nợ ngắn hạn)	Lần	1,49
	Khả năng thanh toán hiện hành (<i>TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	1,53
4.	Hiệu quả		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8,05%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	7,15 %
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	11,93%

- Trong năm 2024 Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

3. Phân tích cân đối tài chính của doanh nghiệp:

Thông qua chỉ tiêu vốn lưu động thuần (tài sản ngắn hạn > nợ ngắn hạn) cho thấy Công ty đã cân đối được tài chính.

- Cơ cấu nguồn vốn:

Tại ngày 31/12/2024, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,48 lần cho thấy tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bởi nguồn vốn chủ sở hữu.

- Hệ số khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán hiện hành đạt 1,53 lần cho thấy Công ty đủ khả năng thanh toán ngay lập tức toàn bộ khoản nợ ngắn hạn, không gặp khó khăn nếu phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn.

Khả năng thanh toán hiện nhanh đạt 1,49 lần cho thấy doanh nghiệp không gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ.

- Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh:

Năm 2024 Công ty lãi nên các chỉ tiêu về ROA, ROS và ROE đều dương cho thấy Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

4. Kiểm tra chi tiết các khoản mục trong Báo cáo tài chính năm 2024:

(Đính kèm bảng kê kiểm tra các khoản mục)

5. Một số lưu ý:

- Doanh thu dịch vụ và khoản phải thu ngắn hạn khách hàng tương ứng của Công ty với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng về trợ giá xe buýt mới được quyết toán đến hết năm 2013 và các năm 2017, 2018, 2019. Doanh thu trợ giá này được ghi nhận dựa trên đơn giá quy định trong hợp đồng đặt hàng đã ký với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng... Ngoài ra, các hợp đồng đặt hàng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giữa Công ty và Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng chưa được thanh lý từ năm 2009 đến nay. Do đó, doanh thu trợ giá và các khoản phải thu này sẽ thay đổi khi có quyết toán chính thức của các cơ quan ban ngành có liên quan.

- Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 19/8/2016. Tại ngày lập Báo cáo, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện xong công việc Kiểm toán Quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước và đã có Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần của Công ty theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND TP.HCM về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn-TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần. Công ty đã hoàn thành Hồ sơ Quyết toán vốn Nhà nước theo các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quyết toán vốn Nhà nước được phê duyệt cuối cùng có thể làm thay đổi giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận của Công ty. Các điều chỉnh có liên quan, nếu có sẽ được Công ty thực hiện khi có phê duyệt cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về quyết toán cổ phần hóa.

- Ngoài những ý kiến nêu trên, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế

toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác

- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát, Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu.

- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

V. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo pháp luật, các chế độ, quyền lợi của CBCNV, lao động được thực hiện theo đúng Luật Lao động, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.
- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ, đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được kịp thời, đầy đủ, chính xác.

VI. Kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát:

A. Nhận xét:

a. Ưu điểm:

Năm 2024, Lợi nhuận của Công ty thực hiện 44.870.618.278 đồng đạt 114,36% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 128,12% so với cùng kỳ năm trước. Công ty đã có rất nhiều cố gắng, đưa ra nhiều giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 của Đại Hội đồng cổ đông ngày 25/04/2024 và Nghị Quyết số: 06/NQ-HĐQT/2024 ngày 15/04/2024 của HĐQT. Cụ thể:

+ Quý I/2024 Vận hành đặt hàng xe buýt thêm tuyến số 6, số 47; Đến tháng 4/2024 vận hành gói thầu số 01 gồm các tuyến buýt số 6,10,50, 52, 91.

+ Các tuyến tăng số chuyến, sản lượng tăng dẫn đến doanh thu bán vé tăng.

+ Cắt giảm và điều chỉnh định mức nhiên liệu để tiết kiệm chi phí.

+ Thay đổi nhận diện mới đối với các phương tiện, nâng cao chất lượng đoàn phương tiện nhằm tạo thương hiệu SaigonBus.

+ Xí nghiệp Dịch vụ, vận tải du lịch năm 2024 đã trúng thầu nhiều hợp đồng đưa rước, vận chuyển làm tăng doanh số, tăng lợi nhuận.

+ Hoạt động đào tạo sát hạch A1 đạt được kết quả tốt trong năm 2024.

+ Ngoài ra năm 2024 còn nhận được Quyết định giảm 30% tiền thuê đất năm 2023 của Cục thuế TP.HCM của Khu đất 39 Hải Thượng Lãn Ông, khu đất Điện Biên Phủ, khu đất Cộng Hòa...vv...

- *Hiệu quả sử dụng vốn:*

- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): dương
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): dương
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS): dương
- + Các chỉ tiêu về ROE, ROA, ROS đều dương cho thấy Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

+ Tuy vậy: Kết quả kinh doanh của công ty vẫn lỗ lũy kế, Công ty vẫn chưa bảo toàn được vốn.

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,48 lần cho thấy tài sản của công ty được tài trợ chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

+ Tài sản ngắn hạn > nợ ngắn hạn, công ty cân đối được tài chính.

- Hệ số khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán hiện hành đạt 1,53 lần cho thấy Công ty đủ khả năng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn.

+ Khả năng thanh toán hiện nhanh đạt 1,49 lần cho thấy doanh nghiệp không gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ.

b. Hạn chế:

- Hoạt động kinh doanh của Công ty đã phục hồi nhưng lỗ lũy kế vẫn còn khá lớn.
- Cơ chế, chính sách liên quan đến trợ giá cho hoạt động xe buýt vẫn chưa phù hợp với tình hình thực tế dẫn đến tiền trợ giá cho các đơn vị xe buýt luôn bị thiếu hụt nhưng chi phí hoạt động kinh doanh ngày càng tăng cao.
- Đa phần phương tiện đã hoạt động từ 5 đến 10 năm nên thường xuyên bị hư hỏng đã làm phát sinh thêm các chi phí sửa chữa ảnh hưởng đến công tác vận hành cũng như chất lượng dịch vụ; Đồng thời cũng ảnh hưởng lớn đến việc mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ do yêu cầu chất lượng phương tiện của khách hàng ngày càng cao.
- Việc tuyển dụng lao động đối với lái xe, công nhân thợ gặp nhiều khó khăn do yêu cầu về bằng cấp, tiền lương cạnh tranh tuyển dụng giữa các đơn vị vận tải.
- Các vướng mắc liên quan đến hồ sơ pháp lý của các khu đất mà công ty quản lý vẫn chưa được giải quyết.

B. Kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát

1. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT năm 2018 (03 Nghị quyết), 2019 (01 Quyết định), 2020 (02 Quyết định và 01 Thông báo). Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT còn đang thực hiện dở dang hoặc chưa thực

hiện, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện báo cáo HĐQT để xem xét giải quyết và tháo gỡ; Những Nghị quyết, Quyết định nào không còn phù hợp đề nghị Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét để hủy bỏ tránh tồn đọng.

2. Năm 2024 Công ty đạt lợi nhuận 44.870 triệu đồng; Nếu tính lũy kế đến ngày 31/12/2024 Công ty còn lỗ: 223.977 tỷ đồng bằng 37,32% Vốn góp của chủ sở hữu; Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhanh chóng cơ cấu lại các loại hình SXKD của công ty, tiếp tục tinh giảm bộ máy đảm bảo chất lượng, thực hiện đúng kế hoạch SXKD, cải tiến mở rộng KD các ngành nghề phụ trợ hỗ trợ ngành nghề KD chính, đẩy nhanh các dự án đưa vào hoạt động có hiệu quả để bảo toàn vốn cho các cổ đông.

3. Về tiền trợ giá xe buýt: Doanh thu trợ giá hạch toán trong những năm qua dựa trên quy định trong hợp đồng đặt hàng với Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng; Công ty và Trung tâm mới quyết toán đơn giá đến hết năm 2013, 2017, 2018, 2019; Còn năm 2014, 2015, 2016 và từ năm 2020 đến nay chưa quyết toán; Mặt khác các hợp đồng đặt hàng với Trung tâm chưa được thanh lý từ năm 2009 đến nay. Do đó đề nghị Ban Tổng giám đốc làm việc cụ thể với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng để tiến hành quyết toán tiền trợ giá theo đơn giá năm 2014, 2015, 2016 và từ năm 2020 đến nay đồng thời thanh lý đầy đủ các các hợp đồng đặt hàng đã ký với Trung tâm từ năm 2009 đến hết năm 2024 để xác định chính xác số tiền trợ giá xe buýt mà công ty được hưởng.

4. Về khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng:

Tính đến 31/12/2024 khách hàng còn nợ là: **58.242.181.938 đồng**; Đề nghị Công ty khẩn trương thu hồi các khoản nợ phải thu của khách hàng để tránh phát sinh nợ phải thu quá hạn. Cụ thể:

- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng: 36.615.406.831 đồng. Trong đó:
 - + Tiền trợ giá xe buýt: 32.956.651.729 đồng,
 - + Khoản tiền tem vé, vé tập: 3.658.755.402 đồng.
- Công ty TNHH GB Hà Nội: 6.180.000.000 đồng.
- Công ty CP EASY CAR: 4.073.834.792 đồng.
- Trường Đại học Mở TP.HCM: 1.626.101.564 đồng.
- Công ty TNHH Jabil Việt Nam: 1.769.003.575 đồng.
- Công ty CP Công nghệ an toàn dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Phan Văn Trị: 1.058.621.080 đồng.
- Sở Giao thông vận tải TP.HCM: 790.633.440 đồng.
- Trường ĐH Ngoại ngữ tin học: 424.539.900 đồng.

- Công ty Thoát nước đô thị TP.HCM: 762.223.571 đồng.
- Xăng dầu Nguyễn Đình Chiểu: 443.258.286 đồng.
- Đại học Quốc tế: 310.761.000 đồng.
- 87 Khách hàng khác: (DS kèm theo): 4.187.797.899 đồng.

5. Về hợp đồng mua bán với Công ty TNHH TM-DV Thành Tuấn; Theo bản án số 317/2023/KDTM-ST ngày 19/12/2023 của Tòa Án Quận Tân Bình, Công ty Thành Tuấn còn nợ gốc và tiền phạt: 496.022.275 đồng. Đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp thu hồi và hạch toán tăng Doanh thu theo đúng chế độ quy định.

6. Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng và theo dõi cụ thể khoản phạt mất chuyển phải thu lại: 6.484.700.000 đồng. Công ty đã có công văn số 1297/XKSG- DH ngày 05/9/2024 gửi Trung tâm nhưng Trung tâm chưa có phản hồi chính thức).

7. Đề nghị Công ty làm việc với Sở Tài chính TP.HCM thanh toán số tiền 9.018.758.070 đồng khoản quyết toán vốn Ngân sách đầu tư “ Dự án xây dựng văn phòng làm việc 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP.HCM” đã được KTNN xác nhận; Đồng thời nộp số tiền: 3.408.816.300 đồng là giá trị phần vốn Nhà nước khi thực hiện cổ phần hóa vào NSNN khi đơn vị nhận được khoản thanh toán số còn lại về quyết toán vốn NS đầu tư “Dự án xây dựng văn phòng làm việc 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP.HCM”.

8. Về công nợ tạm ứng: Tính đến ngày 31/12/2024 có 22 trường hợp còn nợ là 4.539.642.020 đồng. Trong đó:

- Nợ quá hạn 09 trường hợp, số tiền: 3.523.640.000 đồng (kèm danh sách).
- Nợ trong hạn 13 trường hợp, số tiền: 1.016.002.020 đồng.

Đề nghị Ban Tổng giám đốc Công ty có biện pháp tổ chức thu hồi kịp thời số tiền tạm ứng nêu trên.

9. Khoản tiền lương chi vượt trong giai đoạn Công ty TNHH MTV (trước khi cổ phần hóa) được hạch toán số dư bên Nợ của tài khoản 334 với số tiền là 4.606.921.103 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng, đề nghị Công ty theo dõi cụ thể và hoàn nhập khi thu được số tiền nêu trên.

10. Năm 2024 Công ty có trích Dự phòng khoản tiền lương số tiền: 11.560.000.000 đồng (Tỷ lệ: 6,54%/Quỹ lương thực hiện); Căn cứ Điểm 2.6. C, Điều 4, Thông tư 96/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật thuế TNDN “Trường hợp năm trước doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng tiền lương mà sau 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ dự phòng tiền lương thì doanh nghiệp phải tính giảm chi phí của năm sau.” Đề nghị Công ty theo dõi và thực hiện theo đúng chế độ cho niên độ năm 2025.

11. Đối với khu đất tại 171 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, căn cứ Điểm c Khoản 6 Điều 31 được sửa đổi bổ sung Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, căn cứ Khoản 1 Điều 3 Quyết định 5247/QĐ-UBND ngày 17/10/2015 về việc giao tài sản cố định cho Công ty để thực hiện cổ phần hóa. Số tiền thuê đất trả trước được xác định là giá trị còn lại của quyền sử dụng đất tại địa chỉ 171 Điện Biên Phủ, quyền sử dụng đất này được nhận chuyển nhượng hợp pháp để phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty nay thực hiện hình thức thuê đất. Cụ thể số tiền 8.944.963.213 đồng đơn vị đang hạch toán vào chi phí trả trước chưa phân bổ do chưa ký được hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên Môi trường TP.HCM. Đề nghị Công ty theo dõi cập nhật và đơn đốc cung cấp đầy đủ những tài liệu cần thiết cho việc ký hợp đồng đồng thời phân bổ kịp thời.

12. Các khoản nộp NSNN:

- Tiền thuê đất: Công ty đã tạm nộp tiền thuê đất: 14.769.117.846 đồng cho bãi xe số 01 Phạm Hồng Thái, Phường 2, Quận Tân Bình và số 592 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM cho *thời gian thuê từ ngày 19/8/2016 đến 28/8/2018* nhưng diện tích đậu xe buýt của 02 bãi xe thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất; Công ty đã làm đầy đủ hồ sơ, thủ tục xin miễn tiền thuê đất nộp cho Cục thuế TP.HCM và đang chờ giải quyết. Đề nghị Công ty theo dõi cập nhật thường xuyên để hoàn lại số tiền thuê đất khi có quyết định miễn giảm. Cục thuế TP.HCM đã có quyết định miễn tiền thuê đất cho 02 địa điểm trên cho giai đoạn từ ngày 29/8/2018 đến 31/12/2021.

- Thuế TNDN: Đơn vị đã nộp: 960.116.433 đồng cho những năm trước nhưng những năm đó đơn vị quyết toán lỗ; Đề nghị làm việc cụ thể với Cục thuế TP.HCM để xin hoàn lại hoặc cản trở cho những năm sau.

13. Một số lưu ý: Về tiền thuê đất của các khu Phan Văn Trị, Nguyễn Đình Chiểu, Lạc Long Quân, Điện Biên Phủ từ lúc Cổ phần hóa đến nay cơ quan thuế mới tính và thu tiền thuê đất theo giá tạm tính. Nếu sau này xác định đơn giá bằng phương pháp đấu giá đất, Sở Tài Nguyên Môi Trường ký hợp đồng; Cơ quan thuế tính tiền thuê đất theo hợp đồng sẽ phát sinh khoản phải nộp chênh lệch tiền thuê đất là rất lớn. Ban kiểm soát báo cáo để HĐQT và Ban điều hành được biết để có những phương án cho những rủi ro đối với chi phí này.

VII. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Ban kiểm soát:

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2025 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý

kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Giám sát chuyên đề tại các xí nghiệp trực thuộc công ty.

- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quốc Soạn



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
- Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

1. Cơ sở lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các chuẩn mực kế toán (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam...
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp với chất lượng, phạm vi kiểm toán và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

2. Các công ty kiểm toán lựa chọn:

Có 02 Công ty kiểm toán trong danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố trên cổng thông tin điện tử được đề nghị dưới đây, để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

3. Đề xuất:

3. Ban Kiểm soát chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025



của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trường hợp bất khả kháng do yếu tố khách quan Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam không thể kiểm toán được thì lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để thực hiện kiểm toán thay thế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quốc Soạn



Số: /NQ-ĐHĐCĐ/2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn ngày 24/4/2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (“ĐHĐCĐ”) tổ chức ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn. (Tài liệu đính kèm).

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về các nội dung biểu quyết tại Đại hội như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (Tài liệu đính kèm).

2. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

- | | |
|-------------------------------------|--------------------|
| - Tổng doanh thu: | 633.334 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 44.871 triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 44.871 triệu đồng |
| - Nộp ngân sách (số đã nộp): | 15.054 triệu đồng |
| - Tổng quỹ lương người lao động: | 176.717 triệu đồng |
| - Tổng quỹ lương của Ban điều hành: | 3.800 triệu đồng |

3. Thông qua Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận/Chia cổ tức năm 2024:

Phân phối các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

- Lợi nhuận sau thuế: 44.871 triệu đồng
- Trích lập các quỹ: 0 đồng
- Giá trị chia cổ tức, tỷ lệ chia cổ tức: 0 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại của năm 2024: 44.871 triệu đồng

4. Thông qua Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2024:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 528 triệu đồng
- Thù lao Ban kiểm soát: 420 triệu đồng
- Quỹ thù lao bổ sung: 709,6 triệu đồng

5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng doanh thu: 562.610 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 16.369 triệu đồng
- Nộp ngân sách: 16.515 triệu đồng
- Tổng quỹ lương của Người lao động: 238.984 triệu đồng
- Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 3.540 triệu đồng

6. Thông qua Dự kiến trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận/Chia cổ tức năm 2025:

- Lợi nhuận trước thuế: 16.369 triệu đồng
- Trích lập các quỹ: 0 triệu đồng
- Giá trị chia cổ tức, tỷ lệ chia cổ tức: 0 triệu đồng

7. Thông qua Kế hoạch quỹ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2025:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 528 triệu đồng
- Thù lao Ban kiểm soát: 420 triệu đồng

8. Thông qua việc ngừng thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn của các năm 2018, 2019 và 2021 chưa được thực hiện:

8.1. Thông qua việc ngừng thực hiện đầu tư phương tiện theo Nghị quyết số 503/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 09/4/2018:

- Đầu tư phương tiện khí CNG cho hoạt động xe buýt:
 - + Loại xe: CNG H68 (22 xe)
 - + Tổng mức đầu tư: 60.500 triệu đồng
- Đầu tư phương tiện hoạt động tuyến Campuchia:
 - + Loại xe: Ford Limousine (05 xe)
 - + Tổng mức đầu tư: 7.500 triệu đồng

- Đầu tư phương tiện hoạt động dịch vụ:

+ Loại xe: nhiều loại xe (51 xe)

+ Tổng mức đầu tư: 93.168 triệu đồng

8.2. Thông qua việc ngừng thực hiện đầu tư phương tiện theo Nghị quyết số 402/NQ-ĐHĐCĐ/2019 ngày 08/4/2019:

- Đầu tư phương tiện cho hoạt động buýt:

+ Tuyến buýt số 30: 21 xe buýt CNG H68, tổng mức đầu tư: 57.750 triệu đồng

+ Các tuyến buýt số 50, 52, 55, 91 và 96: 58 xe buýt loại lớn và 22 xe buýt loại trung; tổng mức đầu tư: 201.300 triệu đồng. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư 39 xe phục vụ hoạt động tuyến buýt 55 với tổng mức đầu tư là 106,735 tỷ đồng theo văn bản số 5592/SGTVT-VTĐB ngày 25/7/2019 của Sở Giao thông Vận tải về việc đầu tư xe buýt mới hoạt động trên tuyến xe buýt số 55.

- Đầu tư phương tiện cho hoạt động tuyến Campuchia: 05 xe Ford Limousine, 05 xe Limousine 19 chỗ; tổng mức đầu tư: 21.500 triệu đồng. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư 02 xe Solati với tổng giá trị đầu tư 2,717 tỷ đồng theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đầu tư phương tiện cho hoạt động đưa rước công nhân: 14 xe, tổng mức đầu tư: 19.418 triệu đồng.

8.3. Thông qua việc ngừng thực hiện đầu tư phương tiện theo Nghị quyết số 563/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 29/6/2021:

Đầu tư phương tiện hoạt động xe buýt cho các tuyến xe buýt số 4, 43, 30, 50, 52, 91, 18, 66, 151: 137 xe, tổng mức đầu tư: 272.430 triệu đồng

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (*Tài liệu đính kèm*).

Điều 4. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn năm 2025.

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, trường hợp bất khả kháng do yếu tố khách quan Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam không thể thực hiện kiểm toán được thì lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để thực hiện kiểm toán thay thế.

Điều 5. ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội. Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Điều 6. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty, các đơn vị trực thuộc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này gồm 04 (bốn) trang được lập và thông qua toàn văn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn với tỷ lệ tán thành% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố biên bản, Nghị quyết, tài liệu của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và đăng tải trên website của Công ty (www.saigonbus.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Sở GD&ĐT HN (để CBTT);
- Lưu: Ban Thư ký ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
CHỦ TỌA**

LÊ THỊ MỸ HẠNH